

HỒI THỨ SÁU MƯƠI

Hoàng-Dung dẫn trí chính phục, cả Ngự, Hậu, Cảnh, Hộ

Vì thấy ông câu đánh khi bất thường, thân hình lực lưỡng, nên Quách-Tĩnh đã có ý đề phòng từ trước.

Bởi vậy, lúc cánh tay ông câu còn cách Hoàng-Dung độ một thước, thì Quách-Tĩnh đã xê bàn tay trái ra cuộn thành vòng tròn, đồng thời xê luôn cả bàn tay phải ra trước, xư dụng ngón « Hiên long tại diện » đón đỡ trước mặt Hoàng-Dung.

Ngón vô này, Quách-Tĩnh có ý phòng ngự, nên cái xê tay của Quách-Tĩnh chẳng khác một bức thành kiên cố, ngăn giữa hai người.

Ông câu thấy mu bàn tay Quách-Tĩnh hướng về một bên, có ý thủ chớ không tiến kích. Tuy nhiên, ông ta vẫn chộp năm đầu ngón tay vô xuống bả vai của Hoàng-Dung. Chỉ còn non nửa thước đến vai Hoàng-Dung thì tay ông ta chạm phải kinh lực tay Quách-Tĩnh, làm cho tay ông ta đau nhói lên, và trước ngực ông còn bị một luồng hơi nóng toát ra nữa. Nghĩa là ông ta bị sức mạnh của bàn tay Quách-Tĩnh đánh bật trở lại, quặp về phía trước mặt mình.

Ông câu thấy nguy, lại sợ Quách-Tĩnh thừa thế đánh theo, nên vội nhảy về đằng sau một bước, khoa tay ra đỡ trước ngực, và trong lòng không khỏi phấp phồng lo sợ :

— Ta đã được nghe sư phụ và Hồng-thất-Công khảo luận võ thuật, thì ra nó đánh ngón này, đúng là một chiêu trong thế « Giáng long thập bát chưởng » rồi. Như vậy hai đứ đả này đúng là đồ đệ của Hồng-bắc-Cái không còn gì nghi ngờ nữa. Đã biết rõ hai đứ đả nó là học trò của ngài mà ta còn sinh sự với chúng e không khỏi bị ngài khiển trách sau này.

Nghĩ như thế, ông câu trở mắt nhìn Quách-Tĩnh. Trong lúc đó tuy Quách-Tĩnh vẫn tỏ vẻ cung kính, mặc dù qua một cái so tay, chàng đã nhận rõ võ thuật ông câu còn non kém hơn mình.

Bấy giờ, ông câu đã giảm bớt vài phần gât gông mà còn thêm khen Quách-Tĩnh là khác. Ông ta hạ giọng, cất vắn :

— Tôi biết hai vị đứng là đệ tử của Hồng-bắc-Cái rồi, nhưng chắc hai vị đến đây là tự ý của hai vị chứ không phải do Hồng-bắc-Cái sai khiến ?

Quách-Tĩnh thấy ông câu đoán trúng nên phải gật đầu.

Tức thì ông câu đổi sắc mặt, đổi mắt trợn ngược lên, vẻ giận dữ còn hơn lúc ban đầu, há lớn mồm quát :

— Nếu vậy thì chính Hồng-Bắc-Cái bị thương đến đây ta cũng không dân, đừng nói chỉ đến bọn hay ! Thời hãy đi khỏi nơi này lập tức.

Hoàng-Dung quát mắt chất vấn :

— Có thật thấy tôi đến ông cũng không thêm tiếp ư ?

Ông câu vẫn lắc đầu lia lịa, nói luôn mồm :

— Không không, đầu đánh chết, ta cũng không thể nào chỉ cho một ai lên núi.

Hoàng-Dung cúi mặt suy nghĩ :

— Hẳn đã nhậm Đoàn-Hoàng-gia làm sư-phụ của hân, tại sao hân lại bảo là chết ? Có thể nói đối một cách vô lễ như thế được sao ? Hơn nữa, hân lại nói đến Đoàn Hoàng-gia tại thế có mặt sư-phụ mình tại đó thì thật lạ lùng ? chuyện này hân bên trong có nhiều bí ẩn không sao hiểu nổi. Nhưng ta đoán chắc Đoàn Hoàng-gia còn sống và đang ở trên núi này nên hân mới canh giữ như thế. Nhưng hân đã không chỉ nêu thì ta làm sao lên núi được mà yết kiến Đoàn Hoàng-gia ?

Vừa nghĩ, Hoàng-Dung vừa liếc mắt quan sát địa-thể, chỉ thấy thấp đá cao ngất tùng mây, và hiểm trở bằng mây lên núi Thiết-Chương. Nơi sườn núi lại có một con thác bạc cực kỳ vĩ đại, rót nước từ lưng chừng trời chảy xuống cuộn quanh vây bọc lấy cả trái núi, tuyệt không có một lối lên. Với địa thế ấy, thực không biết cách nào vượt lên được.

Tuy lo tìm lối, nhưng Hoàng-Dung thấy thác nước đẹp quá cũng không sao quên được bài thơ tiền-cửu-Lý-Bạch lúc ngắm sông Hoàng, tả cái đẹp của nước trên trời đổ xuống :

Nàng làm hân :

— Cảnh sông Hoàng chẳng biết đẹp như thế nào, chứ nơi đây, tự mắt ta trông thấy, nước trên trời đổ xuống đẹp quá sức, chắc gì cái đẹp sông Hoàng đã bằng. Hồi nhà thơ Lý-Bạch, nếu ngài đứng trước cảnh này chắc ngài không thể nghĩ tới người cảm hứng được.

Chớ mọc vào con thác một lúc, Hoàng-Dung cảm thấy có một sức hùng dũng thiên-nhiên chất chứa trong người thủy lực bất tận.

kia một cái gì dôi dào, phong phú, mà sức con người không thể tưởng tượng hết.

Chợt hàng thầy giữa thác nước, có ánh vàng loang loang, nên vội nhìn xuống, thì ra đó là hai con Kim-oa, đầu chui vào khe đá mà đuôi vẫn để ra ngoài phe phẩy, trông thực đẹp mắt.

Hoàng-Dung gọi Quách-Tĩnh cùng với nàng đến xem, để mặc ông câu đứng đó

Quách-Tĩnh nhìn thấy nói lớn :

— A ! Để anh nhảy xuống bắt chúng !

Hoàng-Dung vội can :

— Chớ dại ! Nước chảy như xô thì kia làm sao đứng được mà bắt. Vì lại sudi sâu này tưởng để gì lặn xuống ?

Quách-Tĩnh đứng chần suy nghĩ :

— Tuy là nguy hiểm thật, song nếu ta xả thân bắt được đôi Kim-oa này đem nộp cho ông câu, chẳng lẽ ông ta không vì tình chi điểm cho ta được gặp Đoàn Nam-Đề ? Ta không lợi dụng cách này để mua chuộc ông câu thì biết bao giờ bé Dung mới được chữa bệnh.

Quách-Tĩnh lại sợ Hoàng-Dung thấy nguy hiểm, ngấm ngầm, nếu chàng mỉm môi chẳng nói, và cũng chẳng kịp coi sao, ngấm vịn rồi công bộc người lên cao, rồi nhảy ùm vào giữa lòng thác.

Hoàng-Dung lao mình tới gần lại, nhưng không còn kịp nữa. Nàng loay hoay té xuống đất, rú lên :

— Quách-Ca ! Quách-Ca ! Nguy rồi !

Ông câu thấy thế sợ quá, nhảy đến đỡ Hoàng-Dung dậy, đặt ngồi trên phiến đá, bảo nàng chớ dại lao mình xuống sudi, rồi ông ta hấp tấp chạy trở lại ngôi nhà cỏ, tìm sào và dây chực cứu Quách-Tĩnh.

Hoàng-Dung ngồi giữa phiến đá lòng xôn xang vô cùng. Nhưng Quách-Tĩnh vừa nhảy xuống đã đứng vững giữa lòng sudi, không chút xê-dịch. Chàng không lung lộn xuống hốc đá để bắt cá.

Chỉ chốc lát, Quách-Tĩnh đã nắm được hai cái đuôi Kim-oa, mỗi tay một con, trồi đầu lên mặt nước, định bụng ném chúng lên bờ cho ông câu đỡ lấy, nhưng chàng lại sợ mình nắm chặt quá rồi bóp chặt chúng đi chẳng, nên lại nương tay, túm nhẹ vào đuôi, chàng ngờ Kim-oa có chất trơn như lươn, thừa lúc Quách-Tĩnh buông lỏng, chúng trượt ra khỏi tay, lao mình xuống thác, rồi cả hai chui tọt vào hang đá mặt dưới.

Lần này nhất định chúng trốn bắt, không dám mò ra nữa.

Quách-Tĩnh bị sảy đôi Kim-oa, tiếc quá nhưng không biết làm sao, đành phải ngoi đầu lên mặt nước để thở, và bứt đầu, bứt tóc thật !

— Ôi chao ! Tiếc quá đi thôi !

Hoàng-Dung tuy sợ nguy hiểm đến với Quách-Tĩnh, nhưng trước sự rủi ro đó cũng tiếc đôi cá vô cùng. Nàng vừa vỗ tay reo hò thì lại xju mặt xuống, la lớn :

— Thôi thôi ! Quách-Ca ! Hãy trở vào bờ kẻo khốn đấy.

Chợt nghe tiếng chân bước đằng sau, Hoàng-Dung quay đầu lại đã thấy ông câu vác một chiếc thuyền con, tay cầm hai mái chèo, cố ý chực sẵn để cứu Quách-Tĩnh.

Quách-Tĩnh vốn có tánh gan lì, bị sảy cặp Kim-oa không sao chịu nổi, nên không chịu lên bờ, chàng ngấm vịn nội công dồn sức xuống hai chân, đứng vững trên một phiến đá ngấm ở dưới lòng thác, không một chút lay động. Đoạn chàng nhìn hơi lên xuống, thò tay vào hang móc cá.

Móc mãi không thấy cá đâu, Quách-Tĩnh bực mình lấy vai nhóm thử tảng đá lên. Thấy tảng đá lay động, Quách-Tĩnh mừng quá, vịn sức vào hai cánh tay rắn như sắt, xừ dụng thế « Phi long hạ thiên » là thế dùng để xô tường, tạt vách, lật ngược tảng đá lên.

Nhờ sức nước chảy mạnh, Quách-Tĩnh vừa giở một tảng đá lên thì nước suối đã tống phăng xuống vực sâu.

Thực là sức mạnh tiềm tàng. Tảng đá to lớn thế kia, mà chỉ một cái hẩy của Quách-Tĩnh đã lật ngược lên được.

Tuy nhiên, đó là nhờ ở sức nước. Sức nước đã làm cho tảng đá kia nhẹ bớt đi một phần nào chứ nếu trên mặt đất, đầu Quách-Tĩnh có vịn dụng hết sức cũng chẳng làm sao giở hồi tảng đá to lớn ấy.

Đôi Kim-oa bị mất hang, không còn chỗ tránh nấp, và cũng không kịp lẩn trốn nơi khác. Quách-Tĩnh liền xừ dụng thế « cầm hổ » bắt được cả đôi.

Lần này Quách-Tĩnh đã có kinh nghiệm, xê tay nắm chặt giữa mình. Kim-oa đành chịu, phồng mang ngoe ngoáy nhưng không sao thoát được nữa.

Quách-Tĩnh từ từ trở vào bờ. Nhưng hai tay chàng mắc làm đôi cá giơ lên trời, chỉ còn thân mình và hai chân, không hề nào bước đi mà khỏi bị sức nước cuốn trôi.

Vả lại, dòng thác bị nước xoáy lâu đời, bề sâu hơn ba trượng bề rộng hơn ba mươi thước, muốn nhảy vào bờ không phải dễ.

Trong lúc vận-dụng sức lực để chống lại với sức nước cuốn trôi, Quách-Tĩnh cứ đứng lơ lửng giữa dòng, hai tay nắm đuôi cá giờ lên trời vàng chói.

Ông câu sớ hải, vọi vả bỏ chiếc thuyền xuống nước, cột dây dài, định đẩy ra cho Quách-Tĩnh bám lấy, rồi ông ta sẽ đứng trên mặt thượng lưu kéo lên cứu chàng.

Quách-Tĩnh biết ý ông câu như thế, song hai tay chàng mắc bện hai con cá, nếu muốn bám thuyền, thì phải dòn hai con cá vào một tay, mà làm như thế e sây mất. Vì vậy, Quách-Tĩnh không chịu bám thuyền, cứ đứng sừng sững, ngưng thần để khí. Bất thần chàng nhón chân nhảy vọt lên một cái, vượt hẳn lên trên mặt nước, đồng thời chân chàng phất ngang đá gió, lấy đá quăng mình vào bờ.

Cả ba động tác của Quách-Tĩnh vừa làm nhanh như chớp, khiến cho Hoàng-Dung chung sống với Quách-Tĩnh đã lâu mà cũng không ngờ rằng công-lực của Quách-Tĩnh đã tiến đến mức ấy.

Hoàng-Dung tuy bị đau, ngồi một chỗ, song năng không ngớt lo cho Quách-Tĩnh từ lúc lặn xuống đáy thác vẩn đá, đến lúc bắt được cá mà không biết cách nào lên, phải ngưng thần vận khí, đem hết tiềm lực ra chống với hoàn-cảnh. Nàng biết rằng, chỉ vì Quách-Tĩnh quá thương nàng, đã phải liều mạng, chớ thực ra chàng không thích mạo-hiểm bừa bãi như thế.

Ngay như Quách-Tĩnh cũng vậy, lúc đã vào được trong bờ, chàng quay đầu nhìn lại thấy thế nước quá dữ, bèn vọt khắp chung quanh làm cho chàng rừng mình kinh hãi, không thể ngờ nội lực của chàng tiến-triển như vậy.

Đến như ông câu lại càng kinh sợ và phục Quách-Tĩnh đến tột mắt. Ông ta run run, tròn tròn hai mắt nói lắp bắp :

— Nếu không có một tiềm lực vững chắc thì nội một cường lực của dòng nước cũng đã phải nguy hiểm, đừng nói đến việc lật đi bật cá nữa.

Đôi Kim oa bị Quách-Tĩnh bắt đem lên khước oa oa như hai đứa trẻ sơ sinh. Quách-Tĩnh lấy làm thích thú, nhìn Hoàng-Dung nói :

— Nó khước như trẻ nit-hèn chỉ các cụ thời xưa đặt tên nó là Kim oa oa cũng phải.

Quách-Tĩnh trịnh trọng, trao đôi cá tận tay ông câu. Ông câu

những rở, bụng hai mái chèo chia tay đỡ lấy. Nhưng chẳng hiểu vì sao, ông vừa chia tay ra, đã vọt thọt lại, nói :

— Thôi, ta chẳng cần nó nữa. Xin tráng-sĩ cứ vớt nó xuống đi. Quách-Tĩnh lấy làm lạ hỏi lớn :

— Sao vậy ? Ông đang thiết tha được cặp cá này mà ?

Ông câu nói :

— Nếu ta nhận cặp Kim oa mà không dẫn bọn bay lên núi yết kiến thầy ta thì té ra ta là một kẻ bội ân, người đời sẽ chửi cười ta không ít.

Quách-Tĩnh ngưng mắt lên, nói :

— Sở dĩ tiên sinh không muốn dẫn chúng tôi lên yết kiến Đoàn Hoàng-gia chắc vì lẽ bên trong có điều cấm kỵ, chứ không phải tiên sinh có ác ý với chúng tôi. Vậy thì xin tiên sinh cứ an lòng nhận cá. Chúng tôi không vì đôi cá này mà bức sách tiên sinh đâu. Còn nói đến ân huệ thực ra chúng tôi không dám kể, chỉ xin bắt giùm cho tiên sinh đó vậy.

Nói chưa dứt lời, Quách-Tĩnh đã trịnh trọng đặt đôi cá vào tay ông câu.

Ông câu nghe Quách-Tĩnh phân trần nên chịu nhận đôi cá. Nhưng trong lúc cầm cá trong tay, ông ta lại thần thờ suy tính thiệt hơn.

Quách-Tĩnh liền quay lại bảo Hoàng-Dung :

— Bé Dung ! Bệnh em quá nặng, trong trần thế này không một ai chữa nổi, vì vậy anh phải tận tâm đưa em đến đây, không ngờ lại gặp phải kẻ không biết thương người. Vậy thì chúng ta trở về thôi ! Sống chết đã có mệnh. Nhưng em cứ tin rằng em sẽ được chết cùng với anh, không phải lẻ loi cô độc.

Hoàng-Dung thấy Quách-Tĩnh thật tình thương mình, sung sướng đến rớm nước mắt. Nàng hướng vào ông câu nói :

— Thôi ! Chúng tôi xin chào ông nhé ! Hai đứa tôi sống cùng sống, chết cùng chết nào có thiệt gì. Tuy nhiên, có điều ông cứ kim & mũi không nói, nếu đâu chết chúng tôi vẫn còn ân hận.

Ông câu quát mắt hỏi lại :

— Điều gì hãy nói thử ?

Hoàng-Dung trỏ tay lên núi, nói lớn :

— Núi đá này cao, trơn và nắng như kính, tuyệt không có một lối nào trèo lên. Vậy tôi dám chắc dù ông có thực lòng muốn đưa

chúng tôi lên cũng không thể nào được. Thế thì sao ông không nói thực như thế với chúng tôi, lại tìm lời quanh co làm gì ?

Ông câu bị Hoàng-Dung khích lệ, hàm râu dựng ngược lên, nói :

— Oát con mà biết gì. Tuy núi đá cao hiểm trở như vậy, nhưng đối với ta đã có cách lên, nào khó gì. Chỉ vì ta không muốn dẫn một ai mà thôi.

Đứt lời, ông câu cất tiếng cười ha hả, vang cả núi đá. Hoàng-Dung được thế, tìm lời nói khích thêm :

— Tôi không thể tin lời ông được. Ở đời ngàn lời nói không bằng một điều thực hành. Chúng tôi không yêu cầu ông dẫn chúng tôi lên núi làm gì, vì chúng tôi hai đứa đã quyết cùng chết với nhau rồi. Chỉ một điều trước khi chết muốn được ông cho chúng tôi biết làm cách nào để lên, quý mà thôi.

Ông câu vừa tức, vừa bị chạm tự ái, nên nghĩ thầm :

— Mình không dẫn chúng lên núi thì thôi, chúng làm gì được mà sợ ? Ta chỉ chỉ rõ cách thức lên núi cho chúng nghe cũng chẳng sao.

Suy nghĩ kỹ càng, ông câu đồng-dặc đáp :

— Kể ra cũng khó thật, nhưng đã biết thì cũng dễ. Ví dụ mỗi lần ta muốn lên núi thì chỉ cần trèo lên ở góc núi cao kia, chỗ đó là đầu thác, nước chảy yếu. Ta đặt chiếc thuyền sắt này xuống, lấy mái chèo sắt mà chèo vào hai mạn thuyền, ngược dòng chèo lên tức khắc sẽ vượt lên tới đỉnh.

Hoàng-Dung vỗ tay chế nhạo :

— Ô ! Thế thì tôi biết rồi ! Ông chỉ có thể lên núi một mình, còn nếu muốn đưa ai đi, điều đó không thể nào được. Hèn gì ông cứ tỏ chơi mà là phải. Thôi, chúng tôi xin chào ông nhé, ông bất lực.

Ông câu không chịu nổi lời khiêu khích ấy, nên không chịu để cho Hoàng-Dung quay lưng đi, nắm tay kéo lại, nói :

— Đây, đây ! Ta nói cách thức ta đưa người lên núi cho mi nghe, mi đừng vội khinh ta như thế.

Hoàng-Dung lắc đầu, xoa tay :

— Không không, ông tìm cách nói dối, để phỉnh tôi, thực ra ông không cách để dẫn ai đi được. Tôi không muốn nghe !

Ông câu trợn tròn đôi mắt, hét :

— Khốn nạn ! Mày chưa nghe tao nói sao mày biết tao đặt điều. Tao bảo thật, đâu là kẻ có tài đến bực nào mà không được tao đưa

đường thì không hông lên núi nổi đâu.

Hoàng-Dung làm bộ quay lại hỏi :

— Thôi được ! Trước khi chúng tôi sắp lia trần, có nghe ông nói đôi một lời cũng chẳng hề chi. Hãy nói đi !

Ông câu nói :

— Mày bảo là tao nói dối thì tao nói ra để làm gì ?

Hoàng-Dung cười hề hề :

— Thế thì ông phải nói làm sao cho có lý thì chúng tôi mới tin là ông nói thật chứ.

Ông câu nói

— Đây này ! Ví dụ như tao muốn đưa hai đứa mày lên thì tao chia ra làm hai thuyền, vì con thuyền này đã nhỏ, lại bằng sắt nặng nên chỉ ngồi được có hai người thôi. Mỗi thuyền tao đưa một đứa lên nào có khó chi.

Vừa nói ông câu vừa lên mặt tự đắc, trở hai chiếc mái chèo bằng sắt đúc, gác trên con thuyền để gần mé nước.

Hoàng-Dung blu môi, nói :

— Chỉ có thể thôi ư ? Tôi không thể tin lời nói ông là thật. Thôi, xin chào ông nhé.

Ông câu tức quá, nắm tay Hoàng-Dung kéo lại nói :

— Con bé khốn nạn ! Mày phải công nhận rằng tao không nói dối thì tao mới cho phép mày đi.

Hoàng-Dung vừa cười vừa gật đầu :

— Được, được ! Ông nói thật.

Đứt lời, Quách-Tĩnh đã công Hoàng-Dung theo đường cũ trở lại.

Ông câu thấy Hoàng-Dung và Quách-Tĩnh đã quay gót, xuống núi, mới cúi nhìn cặp Kim-oa. Cặp cá này vì ở trên khô lâu nên đã đơ, kêu oa oa mãi. Ông câu sợ để lâu cá chết, nên vội chèo về tấp lều để tìm đồ để nhốt nó lại. Hoàng-Dung tuy được Quách-Tĩnh công xuống núi, nhưng mắt nàng luôn luôn liếc về phía ông câu. Khi thấy ông câu chèo vào nhà khuất bóng, nàng quay lại nói với Quách-Tĩnh :

— Quách-ca ! Mau chèo đến chỗ cũ cướp thuyền và hai mái chèo, rồi theo lời ông câu lên đèo núi kia hạ thủy, mau lên anh !

Quách-Tĩnh chần chừ, nói :

— Ăn cướp thuyền ư ? Làm chuyện đó xấu lắm ! Không nên. Hoàng-Dung tỏ vẻ giận dữ, nói :

— Chết đã đến nơi mà còn giữ cách quân tử! Người ta thiêu thiêu-cầm với mình thì mình phải đi xử như thế chứ.

Quách-Tĩnh nhìn về mặt nhẵn nhụi của Hoàng-Dung, không thể dẫn lòng được, vội nói :

— Hay là chúng ta trở lại nấn nỉ một phen nữa xem sao.

Hoàng-Dung đòi Quách-Tĩnh bỏ nạng xuống đất, rồi khấp khểnh chạy ngược trở lại lảo đảo như muốn té.

Quách-Tĩnh buộc lòng phải chịu ý Hoàng - Dung vác nạng chạy đến chỗ cũ, đoạt lấy chiếc thuyền và hai mái chèo, lao mình nhảy lên ngọn núi.

Hai mái chèo nặng hàng mấy tạ, lại thêm chiếc thuyền sát nặng gấp mấy lần, nhưng đối với Quách-Tĩnh nào có thấm vào đâu.

Chàng chạy đến gốc núi, vận sức vào tay, vươn lên trên đồng thác khá xa, đặt chiếc thuyền xuống, rồi lăm Hoàng-Dung để nằm trong khoảng.

Bỗng Quách-Tĩnh nghe đằng sau vèo vèo tiếng ám khí, chàng cúi đầu tránh thoát ba mũi phi tiêu, đoạn cầm mái chèo nhảy vào giữa thuyền sát. Chiếc thuyền bị nước xoáy trôi xuôi.

Chàng vận sức gài chèo cho thuyền ngược nước, dòng nước sáo lên như xáp. Quách-Tĩnh dùng hai tay theo thế liên-hoàn, cứ tay này chèo xong tay khác lại tiếp. Ban đầu thuyền còn trông thành, nhưng qua một phút, đôi chèo Quách-Tĩnh đã ghìm được sào nước, nên thuyền sát cứ thẳng một chiều phóng tới.

Giữa lúc Quách-Tĩnh mái miết chèo thuyền như thế thì, ông câu đứng trên mỏm núi quay mỏm chửi rủa âm-thi. Tuy nhiên, vì tiếng nước ào ào làm lấp cả tiếng chửi nên Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung không lưu ý tới.

Khúc thác này tuy rộng hơn, nhưng vì là ở đầu thác, đúng với lời nói của ông câu ban nãy, sức nước chảy có mỗi dju hơn bên dưới.

Thuyền bơi được một lúc, Quách-Tĩnh kinh nghiệm được lối bơi chèo, kử thế « tả hữu hồ bác » của Châu - bá-Thông, vận dụng toàn lực, điều khiển con thuyền đi vun vút.

Chàng mừng quá, cứ thế mà chèo, con thuyền ngược nước đi như tên bắn.

Hoàng-Dung thích chí khẹp lều :

— Quách-Ca ! Anh học chèo thuyền từ bao giờ vậy ? Dù lúc bẻ cũng chưa chắc đã chèo thuyền giỏi như anh. Em cố cầm lái như đang ngự chèo du thuyền trên mặt Thái-hồ vậy.

Nghe vui đã làm cho Hoàng-Dung bớt một phần nào đau đớn. Quách-Tĩnh thấy thế càng vui lây, thò phào một hơi, nói :

— Ước gì chúng ta không bận việc chữa bệnh, cho thuyền dạo quanh suối một hồi thì thú vị biết bao.

Hoàng-Dung nói :

— Bờ bên phải mặt thác này xem cảnh cũng đẹp quá. Nếu sau này có dịp nào hai ta cùng dạo chơi một bữa anh nhé !

Quách-Tĩnh âm ờ, nói :

— Cũng được ! Nhưng hiện giờ phải lo việc chữa bệnh cho em là cần kíp đã.

Thuyền vượt qua mặt thác khá lâu, qua được hai ghềnh nữa mới chuyển sang ngay thỉ trước mặt của họ đẹp không thể tả.

Nước chảy hiền từ trong suốt như mặt gương. Bấy giờ Quách-Tĩnh cử động mỗi tay chèo thuyền vút mình vượt xa hơn ba trượng. Một lúc thì đến một suối con.

Suối này rộng độ hơn một trượng, mặt nước phẳng như tờ, hai bên bờ liễu rủ la đà, lẫn cả đào và mận. Nếu gặp vào tiết đầu xuân, cảnh đẹp nơi đây chắc không sao tả nổi. Xa xa một giải non xanh, mặt đều vào mùa viêm nhiệt. Những loại hoa trắng phau phau lỏ nhỏ, hơi thơm quyen theo làn gió, phảng phất trông rất thanh nhã.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung cảm thấy khoan khoái vô cùng, không ngờ trên đồng thác cao vút từng mây này lại có được cảnh thanh tiên như vậy.

Quách-Tĩnh cúi mặt nhìn xuống dòng suối, tuy nước trong xanh nhưng đáy nước sâu không biết đến đâu mà tẻ. Chàng thọc sào một mái chèo xuống lòng suối để dò xét thì bỗng có một sức mạnh đẩy ngược chiếc mái chèo lên, làm cho chàng suýt rơi mất.

Hoàng-Dung kinh hãi, nhìn Quách-Tĩnh. Quách-Tĩnh cũng ngạc nhiên không kém.

Nguyên con suối này là dòng nghịch lưu, hai dòng nước chảy ngược nhau, trên mặt lên lóng chảy xuôi chiều, nhưng dưới lòng thì chảy ngược lại.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung cho là kỳ-quặc, không sao nghĩ được chuyện lạ như vậy.

Con thuyền cứ trôi mau theo tay lái của Quách-Tĩnh, vượt qua một quãng suối xanh, chợt Hoàng-Dung thò dài thân :

— Nếu em không khỏi bệnh thì nhảy xuống đây tự vận cũng thích anh nhỉ !

Quách-Tĩnh buồn lòng, nói :

— Đi tự vận mà còn thích thú gì nữa. Nhưng em chờ chán nản. Anh chắc thế nào cũng tìm gặp được Đoàn Hoàng-gia.

Quách-Tĩnh đang tìm lời an ủi Hoàng-Dung thì thuyền đã trôi phăng vào một hang đá.

Đây là một cái động. Trong động mùi thơm sặc sỡ, mà nước chảy reo reo như xé, chứ không hiền từ như ngoài mặt suối. Bên tai họ tiếng nước réo làm lấp cả mọi tiếng động xung quanh.

Quách-Tĩnh giữ vững tay chèo, quay lại hỏi Hoàng-Dung :

— Ngoài tiếng nước reo em còn nghe được tiếng gì chẳng ?

Hoàng-Dung đáp :

— Còn có tiếng dội của động đá này.

Quách-Tĩnh gật đầu, nói :

— Thật là 'u nhã, em nhỉ.

Con thuyền vừa lao tới, thì trước mặt hai người bỗng thấy một luống sáng. Và, nháy mắt, con thuyền đã vượt ra khỏi cửa động.

Không ai báo ai, Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đều buột miệng reo lên một lượt :

— Hay quá ! Thật là đẹp !

Con thuyền ra khỏi động đúng hẳn, vì không còn đứng đi nữa.

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung xem xét lại thì thấy cửa động là một dòng suối phun rất lớn. Nước chẳng biết từ đâu bên dưới cứ dội lên giữa một hang đá không lối, và tạm gọi là động. Nước từ động ấy tỏa ra bốn phía, chảy quanh cả ngọn núi, mà đầu đầu cũng trắng xóa một màu. Lại nhất là nước ở đây phun ra, chỉ phới khắp núi, mà bên dưới thì chảy xuôi, bên trên chảy ngược trở về động. Chẳng hiểu lưu lượng chảy trở về có hiệp với lưu lượng bên dưới để rồi phun lên nữa chăng. Nếu đúng vậy thì nó là một khối nước không lối luân chuyển rồi.

Xem xét một hồi, Quách-Tĩnh hớn hờ, bỗng Hoàng-Dung đặt lên bờ, rồi nhấc thuyền sát úp lên một hòn đá cao.

Hoàng-Dung quay đầu nhìn lại chỗ nước phới lên, thấy ánh sáng mặt trời xuyên qua, phần chiếu đủ màu, trông rất đẹp mắt. Nàng bảo Quách-Tĩnh :

— Chúng ta tìm một tảng đá gần đây ngồi nghỉ ngơi, ngắm cảnh một lúc đã.

Quách-Tĩnh chiều ý, bỗng Hoàng-Dung đặt và một tảng đá bằng, khuất ánh mặt trời. Hai người kê vai nhau ngắm cảnh.

Họ ngắm đến mỏi mà lòng chưa chán.

Hốt nhiên, một giọng hát văng vẳng từ đâu bay tới, lọt vào tai họ ?

Quách-Tĩnh ngồi chễm chệ, chú ý nhận định xem tiếng hát từ đâu. Trong lúc đó Hoàng-Dung vẫn bình thần, nhận rõ bài hát đó là bài « Sơn pha dương » (dề sườn núi) như sau :

Thành trì cầu hoai, anh hùng an tại ?

Vân long kỷ độ tương giao tại ?

Tương hưng suy, khổ vì hoài.

Đường gia tới khởi tùy gia hội.

Thê thái hưu như vân-biên cải !

— Tật : dữ thi thiên-địa sai ;

— Trì : dữ thi thiên-địa tại ;

Quách-Tĩnh chữ nghĩa kém thông, nên nhờ Hoàng-Dung cắt nghĩa bài hát ấy.

Hoàng-Dung giảng giải :

— Khúc hát này gọi là « Dề sườn núi ». Tuy tên nó như vậy nhưng ý rất cao và ngộ. Thường những kẻ chán đời ăn nặc bay dưng nó để nói lên chí khí của mình. Trong lời vừa hát, đại để nói : Thành trì đã vỡ anh hùng ở đâu ? Ròng mây niấy độ đã từng trao đổi, việc hưng suy chỉ thêm khổ lòng. Kia như nhà Đường hưng thì nhà Tùy phải sụp, thế chẳng khác vì mây bay đời đời. Bảo rằng « mau » : đúng là trời khiến ! Bảo rằng « chậm » chính là trời xui !

Quách-Tĩnh hỏi :

— Thế thì kẻ hát khúc này phải là một tay chí sĩ thất thời ăn lãnh sao ?

Hoàng-Dung nói :

— Đúng vậy ! Nhưng chẳng biết người ấy là ai.

Hoàng-Dung vừa dứt tiếng đã thấy sau suối nước có một người vừa bước tới vừa hát nghêu ngao.

Đó là một tiểu-phu, tay cầm cành củi khô, tay xách một chiếc búa nguyệt khá lớn.

Quách-Tĩnh buột miệng hỏi Hoàng-Dung :

— Em đoán đúng lắm ! Người này tuy là tiểu-phu song mặt mày

quốc thước, chỉ khái, hiển-ngang, chắc là một bậc anh hùng ở ẩn.
 Hoàng-Dung không lưu ý đến lời nói của Quách-Tĩnh. Nàng đưa mắt nhìn chòng-chọc vào lối phục sức của tiều-phu, bất giác nhớ đến mấy lời Thái Anh-Cổ có ghi dặn trong cẩm nang: « Nếu các người mở miệng cầu chữa bệnh, hoặc nói đi xin thuốc, thì bọn người chưa đặt chân vào nhà của già, đã bị hại bởi độc thỏ » Ngự, Tiều, Canh, Độc.

Nàng làm bầm :

— A ! Phải rồi ! Lúc đầu ta chưa kịp hiểu, giờ đây mới biết bần chủ « Ngự, Tiều, Canh, Độc » của bà lão nói, Cái ông cậu cá bàu này đúng là « Ngự ông » ! Bây giờ đến đây ta lại gặp « Tiều phu » ! Vậy thì bần người « Ngự, Tiều, Canh, Độc » đúng là bần vị đệ tử của Đoàn Hoàng-gia rồi.

Nghĩ đến đây, Hoàng-Dung sợ thắm báo :

— Vượt được bốn cửa ải « Ngự, Tiều, Canh, Độc » không phải dễ. Mới qua được một tay « Ngự ông », mà ta đã mất biết bao nhiêu công phu rồi ! Bây giờ ông Tiều, chẳng rõ hạng người nào mà lại hát lên giọng bát khí khái đó, thật khó lòng quá !

Nàng đang phân vân, thì ông Tiều lại hát tiếp :

*Thiên tôn kiêu thương, bằng lang dao vọng,
 Xuân lãng, vương khí, đồ diệu tàng
 Thọ xương xương thủy mang vân đài
 Bất kiến trung hưng vương,
 Thiên cổ chuyên đầu quy việt vọng !*
 — Công : đã bắt cứu trường !
 — Danh : đã bắt cứu trường !

Quách-Tĩnh ngược mặt nhìn Hoàng-Dung hỏi ý.

Hoàng-Dung giằng giải :

— Câu hát này cũng trong khúc « Sơn pha dương » đại ý nói: đứng dựa lan can trên cầu Thiên-Tân mà nhìn xa thấy phía Xuân lãng vương khí nhuộm màu tạnh, Cây đơm màu xanh, nước bạc bao la, dài mấy chàng thầy viên tướng nào đứng ra tạo thời thế, nhìn lại ngàn xưa, những gì đều mất hết !

Ôi « công » cũng chẳng dài !

Mà « danh » : cũng chẳng dài !

Ông Tiều vừa hát vừa bước đến trước mặt Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung, nhưng chẳng thêm nhìn ai, cứ coi như không có người nào ngồi đấy. Ông ta cứ rảo bước về phía núi chặt củi chẵn chắt.

Hoàng-Dung không ngờ theo dõi ông Tiều. Nhận thấy ông Tiều vóc người cao lớn, thân thể kieu hùng, chẳng khác một trang võ tướng có đủ uy-phong. Nếu ông ta không mặc áo quần rách nát, vác búa trên vai, thì ai cũng phải nhận ông ta là một viên võ-tướng, thông lãnh ngàn binh vậy.

Thấy ông Tiều uy-phong quá độ, Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung đều « ngại ». Hoàng-Dung lại nghĩ thêm :

— Đoàn Nam-Đế là một vị vua, trên nhiếp nước Văn-Nam Đại-lý. Vậy thì ông tiều này, với uy-phong lẫm-lệch như thế, nhất định phải là một viên mãnh tướng trong triều của ngài. Chỉ ngại một điều là giọng ca của ông ta tuy hùng thật, song không không che đậy nổi ý tưởng tiều-cụt, thối chí !

Lại thấy ông tiều vừa chặt củi, vừa hát tiếp :

*Phong loan như tự, ba đào như nữ,
 Sơn hà hiệu lý đồng quan lộ.
 Vọng Tây-Đô, ý trí trừ.
 Thương tâm Tấn, Hán kinh hành xử.
 Cang khuyết vạn gian, đồ số liêu thổ.
 — Hưng : Bách tính khổ !
 — Vọng : Bách tính khổ !*

Hoàng-Dung lại giằng giải với Quách-Tĩnh :

— Đó là khúc « Sơn pha dương » đại khái : « Nói non quây quần như hợp nhau lại, sông gấm như gợn dờ. Sông núi trong ngoài, đường cửa ải, nhìn về Tây-Đô có ý trừ trừ, xót thương cho nhà Tần, nhà Hán đã từng qua đó và đóng đó ở đó, nhưng muốn dân đều ra đất hết.

Ôi, « Hưng » : trăm họ cũng khổ !

Mà, « Mất » : trăm họ cũng khổ !

Quách-Tĩnh thở dài, nói :

— Đây chỉ là ông Tiều mà văn chương thế ấy, thì đến ông « Độc » (kẻ độc sách) của họ thì còn biết chữ nghĩa đến bậc nào ? Hoàng-Dung giằng đến hai câu « hưng » « vong » chợt nghĩ đến lời cha nàng thường nói :

— Đó là vua thì đều là những kẻ làm khổ dân. Họ đều có đời được triều thay được chính, chẳng qua cũng chỉ là cái khổ trăm họ, để rồi họ hưởng lấy cái sướng riêng mình. Vậy thì họ

« thành » dân cũng khổ, mà họ « bại » dân cũng chẳng sướng gì.

Nàng nhòa miệng cười nghi nhào chĩa nàng tính gần đương mà cũng có nhiều câu nói chí lý lắm.

Nghe như thế, Hoàng-Dung buột miệng khen lớn :

— Hay lắm ! Chí lý ! Khúc hát tuyệt-trần !

Ông Tiểu quay đầu lại, cái búa lên vai, tròn mắt quát :

— Mày kêu bay ? Hay ở chỗ nào ?

Hoàng-Dung soạn đáp lời, nhưng bỗng nảy ra một mẹo, nghĩ thầm :

— Ông hát khúc « sơn pha dương » ta kêu, ông lại cật vào, vậy thì tâm tính ông ta đang tự đắc, xem đời chẳng ai hiểu mình thế thì ta thử hát một câu đối chọi lại khúc hát ấy xem sao ?

Nàng liền cất giọng hát :

Thanh-sơn tượng-đài, bạch-vân tương-di,

Mộng bắt đảo từ-la-bào, công hoàng kim-đào.

Nhứt mao-trai, đã mao-khai,

Quần thặng thủy gia hương-phê, thủy thành bại,

Lậu hơng đơn bầu điệc lạc tại !

— *Bán : khi bắt cá !*

— *Đạt : chi bắt cá !*

Quách-Tĩnh nghe Hoàng-Dung hát, chưa hiểu ý hỏi vội :

— Em cũng hát khúc « Sơn pha dương » ư ?

Hoàng-Dung đáp :

— Đúng, đó cũng là khúc « sơn pha dương ». Nhưng có ý đối chọi với câu hát ông Tiểu để thử lòng ông ta.

Rồi nàng giảng giải : « Núi xanh cũng đợi, mây trắng cũng yêu. Nếu mộng chẳng được đa ngựa bọc thầy, hương thất đài vòng, thì một mối tranh, xem hoa nở, cần gì nghĩ đến việc hương phê thành bại của ai làm gì ? Ngõ hẹp của ta, ta cứ đeo lưng lưng một bầu rượu mà đi, tương cũng thử làm rồi !

Ồi, nghèo ! Khi chẳng đối.

Mà, đạt ! Chi chẳng đối.

Sở dĩ Hoàng-Dung hát chọi câu này là vì nàng biết ông Tiểu theo hủu Đoàn Nam-Đề tất đã có phụng lên ngựa cạm thương, diều bình khiêu trống, một thời công danh oai hùng tự ở nước Đại-Lý. Nay theo Đoàn Nam-Đề vào núi ẩn dật, thế mà khi khải vắn

chẳng thay đổi, lúc vinh quang cũng như lúc nghèo hèn, con người vẫn còn là một.

Hoàng-Dung lựa khúc hát này không ngoài mục đích thăm khám ông Tiểu đó. Cho nên, giọng hát nàng vừa lọt vào tai, ông Tiểu đã cảm thấy mát lòng, xem Hoàng-Dung như một kẻ tri âm trên đời có một.

Ông ta trở mắt nhìn Hoàng-Dung một lúc, lòng lưu luyến vô cùng. Ông liền đứng ngay trên sườn núi vung tay chỉ về phía trước bảo :

— Cho lên ! Lên mau !

Quách-Tĩnh và Hoàng-Dung nhìn lên phía ấy, toàn là ghềnh đá cheo leo hiểm trở, núi cao chót vót lẫn với mây mù. Có một sợi dây leo lên, vừa nhỏ lại vừa dài chẳng biết từ mãi nơi đâu rủ xuống.

Quách-Tĩnh ngại ngần, chẳng biết ông Tiểu khoác tay cho phép lên, nhưng sợi dây ấy bám từ đâu ? Theo sợi dây ấy có chắc gì lên được đỉnh núi chẳng ?

Nhưng chẳng lại nghĩ :

— Ông ta đã khoác tay bảo lên tức là ông ta đã chỉ đường. Nếu ta chần chờ ruỗi ông ta đổi ý thì nguy.

Vì vậy, chàng chẳng nói chẳng rằng, một tay bồng Hoàng-Dung một tay nắm lấy sợi dây thật chặt leo lên.

Quách-Tĩnh trở thuật « song thủ hổ bắt » gả vào sợi dây leo rất nhanh, chỉ trong khoảnh khắc, chàng đã lên cao hơn trăm thước.

Hoàng-Dung nghe gió lộng vi vút vào tai, và nghe tiếng ông Tiểu hát nghêu ngao bên dưới, tiếng được tiếng mất :

Anh hùng thủ trước này còn đâu ?

— *Được ! cũng biến ra đất !*

— *Thua ! cũng biến ra đất !*

Hoàng-Dung thấy Quách-Tĩnh ôm mình treo dây vùn vút, thích quá, tỏ lời chọc ghẹo :

— Quách-Ca ! Theo lời ông Tiểu hát như thế chúng ta còn xin thuốc chữa bệnh làm gì ?

Quách-Tĩnh ngạc nhiên hỏi :

— Sao em nói lạ thế ?

Hoàng-Dung vừa cười vừa nói :

— Ông tiêu hát được cũng ra đất, thua cũng ra đất, vậy thì chúng ta không chữa được bệnh cũng ra đất, mà có chữa được bệnh rồi cũng ra đất.

Quách-Tĩnh quát lớn :

— Ôi thôi ! Chớ nghe lời ông tiêu nói đại ! Cớ phải chữa bệnh cho lành đi ! Đừng nói bậy !

Quách-Tĩnh sợ đê Hoàng-Dung nghe lời hát ông tiêu sanh ra chuyện lời thôi, nên cố gắng phi thân tèo lên thục mau.

Hoàng-Dung gác đầu lên vai Quách-Tĩnh vừa cười vừa hát :

Sông : anh cũng công em !

Chết : anh cũng công em !

Kẻ phi thân leo dây vùn vụt, người hát véo von, tỏ ra khoei trá. Một lúc sau, cả hai đều chui vào trong mây trắng. Mặc dù trời nắng nhưng vì lên quá cao, họ có cảm giác như mát mẻ lắm.

Hoàng-Dung ngóng cõ nhìn xung quanh thau :

— Cảnh sắc xung quanh chúng ta đẹp lạ ! Nếu không bệnh hoạn đi quanh một vòng mà thường ngoạn thì thú biết bao !

— Nếu không bị bệnh chúng ta đâu dám mạo hiểm lên đây mà xem cảnh đẹp.

Hoàng-Dung nói :

— Thế thì chúng ta đứng lại nơi đây ngắm cảnh đi, rồi sẽ tính chuyện chữa bệnh sau.

Quách-Tĩnh gắt :

— Em cứ đừng đưa mãi ! Anh đang lo cho bệnh tình của em hơn mọi thứ vui nào khác. Đây là cảnh thần-tiên mà chưa chữa được bệnh của em anh cũng chẳng màng.

Quách-Tĩnh ôm Hoàng-Dung leo mãi một lúc nữa, thấy sợi dây ngắn lại. Chẳng giật mình, vội ngó lên thì đã đến chóp núi rồi !

Lên đến chỗ đất bằng, nhưng Quách-Tĩnh còn cần thận, chưa đặt Hoàng-Dung xuống vội, đưa mắt nhìn xung quanh để quan sát xem có gì lạ chẳng.

Bỗng gần đó có tiếng âm ođi lên chẳng khác đá núi rơi xuống tiếp đó, lại có tiếng ồ ồ ! Rồi đến tiếng người quát tháo nữa.

Lấy làm lạ, Quách-Tĩnh tự hỏi :

— Trời ơi ! Núi cao đến độ này sao lại có tiếng bò rống ? Lạ nhỉ !

Chàng đờ Hoàng-Dung mon men đến phía ấy thì thấy một con bò vàng rất lớn, đang nằm trên một tảng đá bằng, to tướng, bốn chân chông lên trời, bơi trong không khí, miệng rống, mũi thở ồ ồ !

Hoàng-Dung thấy thế cười ngặt nghẹo :

— Con bò làm gì quái thế. Tại sao nơi đây lại có bò ? Mà đá có bò tằm có người cày ruộng chứ ?

Quách-Tĩnh không để ý đến lời nói của Hoàng-Dung. Vì chàng đang nhìn một chuyện lạ.

Hòn đá mà con bò vàng nằm kia cứ lác lác như chực rơi xuống vực thẳm. Còn phía dưới hòn đá ấy lại có một người lực-lượng tay đang nung hòn đá lớn, giữ không cho rơi.

Nếu người lực-lượng yếu tay buông ra tất nhiên cả con bò mộng và phiến đá ấy phải rơi cả xuống dưới vực thẳm. Cộn chỗ người đứng chỉ một moi đá độc uhoi ra nơi mồm núi, vòn vụn chỉ đặt đủ hai chân lên mà thôi. Phía sau tuyệt nhiên không có một chỗ nào lui tới, tránh né nữa.

Hoàng-Dung làm bảm :

— Đúng rồi ! « Ngự, Tiêu, Canh, Độc » thì đây đúng là ông canh nông đây. Chúng ta còn phải qua đên hai tí nữa, Ôi ! Biết bao giờ mới gặp được ngai Đoàn Hoàng-Gia ?

Quách-Tĩnh đưa mắt quan sát và nhận định lại tình hình thấy rằng nếu ông ta buông tay, dù bò mãi cũng không sao, nhưng một khi cả phiến đá rơi xuống, tất nhiên cả người và con vật cũng phải rơi theo xuống vực thẳm, dù không chết cũng phải gãy tay gãy chân mang tật suốt đời.

Theo tình trạng này thì con bò đang đứng gặm cỏ cạnh bờ hồ chẳng may sẩy chân té xuống dưới, trúng cả phiến đá cùng lăn theo. Trong khi ấy ông canh vừa trông thấy kịp vội chạy đến đưa tay đón đỡ được phiến đá.

Nhìn chàng đang đứng ngăn người suy nghĩ mãi, Hoàng-Dung bật cười nói lớn :

— Anh Tĩnh khi này lúc chúng ta bắt đầu lên núi gặp ông Tiêu ngâm khúc « Sơn pha dương » không ngờ bây giờ lại biến thành khúc « sơn pha ngư » kể ra cũng lý thú anh nhỉ ?

Quách-Tĩnh có ý không hài lòng về việc Hoàng-Dung đang làm

cười cợt trong khi người ta đang ngộ nạn, nhưng sờ đi vì quá nề nạng không tiện nói ra để trách, chỉ cứ làm thỉnh đeo nạng trên vai, đưa mắt nhìn khắp vòng xung quanh một vòng để quan sát nữa. Khắp trên đỉnh núi chỉ có một khoảnh đất bằng phẳng mười mẫu rẫy trồng lúa một mùa, nơi mà bờ rẫy có bờ sần một cái cào sắt. Dưới phiến đá, ông Canh nhìn trần trụi trực, quần áo rách bở hàng, bụng lớn như một chiếc gối bông, nước da ngăm ngăm đen và xạm nắng, hai ống chân bần đĩnh đen sì chưa rạo, như thế cũng có thể biết rằng trong lúc con bò gặp nạn ông ta đang cào cỏ dưới rẫy, vội vàng bỏ việc chạy đến đỡ đá cứu bò.

Hoàng-Dung cũng đưa mắt nhìn kỹ và nghĩ bụng:

— Quả ông này đóng vai « canh » trong bốn vị trấn ái quan trọng của núi này rồi, và là tay chân của Đoàn Nam-Đế là « ngư, tiều, canh, độc » ! Cứ xem một con bò mộng nặng có đến hai tạ lại thêm phiến đá nặng gấp đôi con bò, thì cả hai thứ nặng trên sáu tạ rồi ! Dù một phía đá còn dựa bên bờ núi, nhưng cũng chả nhẹ bớt được bao nhiêu, thế mà ông này chỉ dùng hai cánh tay chống đỡ được, kể cũng là thần lực. Cứ nhìn hai cánh tay gân guốc bấp thụp xoắn nhau cuộn cuộn như dây thừng cũng đủ chứng tỏ một sức khỏe khác thường. Nhà nông làm ruộng làm gì có đủ sức mạnh dường ấy, quả nhiên đây là kiện tướng của Đoàn Nam-Đế được giao trọng trách án ngữ cửa ái thứ ba.

Vừa thấy Quách-Tĩnh đặt mình ngồi trên cỏ rồi cầm đầu chạy thẳng về phía ấy, Hoàng-Dung đã đoán ra là chàng động lòng nghĩa hiệp muốn ra tay giúp đỡ nên kêu lại :

— Quách-Ca, khoan đã, hãy thừng thình sẽ hay.

Nhưng Quách-Tĩnh quá nóng lòng cứu người gặp nạn nên mặc dù có nghe nhưng không chịu dừng lại, cứ phi thân lao mình lại chỗ ấy, đặt chân sát bên cạnh ông, miệng nói :

— Để cháu đỡ hộ cho một tay, xin chú cứ trèo lên trên phiến đá đỡ bò dậy đi.

Ông « canh » liếc mắt nhìn qua, thoáng thấy thân hình Quách-Tĩnh khá vạm vỡ, nhưng bụng chưa dám chắc chàng đủ sức đỡ nổi cả đá và bò nặng trên sáu trăm cân. Nhưng thấy chàng nói thế, ông cũng bằng lòng đứng lách qua một tý, hướng bớt tay phải cho Quách-

Tĩnh thế vào, nhóm rút ra từ từ xem chàng đã chịu đựng nổi một cách vững vàng rồi mới chịu buông cả hai tay.

Quách-Tĩnh rất hành diệu thấy ông ta bằng lòng giao phó cho mình công việc khó khăn, nặng nề và nguy hiểm này. Chàng dồn lực vào chân xuống tận thật vững rồi vận nội công vào hai cánh tay, đẩy mạnh một cái, nạng tăng đá cao lên hơn một thước nữa.

Ông canh thích chỉ đứng nhìn hai cánh tay cuộn cuộn những bấp thụp của người lạ mặt, thấy có vẻ vững chắc không hề bị giao động, mới yên tâm chui người xuống phía dưới tảng đá ấy, đưa tay bám vào sườn đồi nhào mình lên phía trên tìm lối cứu con bò đang té ngựa chông bêu vó lên trời. Nhưng khi vừa đi gần đến chỗ bò nằm, ông bỗng nhớ lại mình chưa hề xem rõ mặt mũi vị anh hùng nghĩa hiệp đã sẵn lòng cheo vai gánh vác hộ mình. Vừa nghĩ đến đó, ông bèn vội vã trở lại lối cũ, chống ngược đầu xuống dưới trở mắt nhìn sang vào mặt Quách-Tĩnh. Với bản tính kỳ cục sẵn, ông quyết lòng nhìn biết mặt người ơn trước, rồi mới đi cứu bò sau.

Nhưng khi thấy mặt Quách-Tĩnh rồi ông ta cứ nhìn hoài không thấy chán, vì mặc dù có sức vóc khá đồ sộ nhưng người này có vẻ mặt quá sức non trẻ, tác chưa quá 18 tuổi. Thật không ngờ một thiếu niên từng ấy tuổi mà có một sức khỏe ghê hồn như vậy !

Lúc đầu ông Canh chỉ định bụng nhìn qua một chút cho thoải lòng rồi bèn lên cứu bò ngay, không ngờ đến lúc trông thấy rồi cứ ngăn ngại nhìn mãi quên thôi.

Xưa nay ông Canh đã tự phụ là người có thần lực, khoẻ nhất vùng Vân-nam, thế không ngờ hôm nay bỗng gặp chú bé mặt mày non choẹt mà mạnh hơn mình mấy bậc. Vì vậy ông quá ngạc nhiên nhìn sững, rồi hỏi Quách-Tĩnh :

— Đây chú bạn, chẳng hay chú đèn đây có việc gì cần không ?

Quách-Tĩnh đáp gọn mấy tiếng :

— Bái kiến tôn sư !

Ông hỏi gặng thêm :

— Bái kiến với mục đích gì ?

Quách-Tĩnh đang suy nghĩ chưa biết đáp thế nào cho rõ thì Hoàng-Dung sốt ruột quá thét lớn :

— Ông hãy lên cứu bò cho xong rồi nói chuyện sau cũng không muộn gì. Nếu cứ để kéo dài quá lâu, anh tôi mỏi tay bỏ

nơi phiến đá, chẳng những chết bỏ mà anh ấy cũng bị lãng xướng vực thẳm.

Ông Canh bỗng trầm ngâm suy nghĩ :

— Hai người thiếu niên lạ mặt xin vào bái yết tôn sư, chưa biết thuộc hạng người nào ? Nếu họ là người lương thiện sao qua hai ai kia không thấy hai vị sư huynh dẫn lên giới thiệu hoặc bản tên báo hiệu cho mình. Như thế họ đã không được hai sư huynh đồng ý và đã cưỡng ép được cả hai để xông lên tới chốn này. Như thế tất nhiên võ công của họ có thể thuộc hạng thượng đẳng rồi. Chỉ bằng nhân lúc hân đang bận tay với phiến đá, cật vấn cho ra việc rồi sẽ hay. Nếu sơ sót, sau này rủi xảy ra việc gì ập xuống không kịp nữa. Hai đứa này đã vượt qua được hai anh ta rồi, tất nhiên là không phải là đối thủ của chúng nữa. Nếu quả chúng thuộc hạng bất lương, ý sức hiệp người thì ta bỏ mặc kệ để báo thù cho hai anh.

Nghĩ xong, ông Canh tự cho là đắc sách, hỏi thêm :

— Có phải hai vị đến cầu mong sự phục hồi chữa bệnh phải không ?

Quách-Tĩnh nghĩ bụng, ở hai cửa trước, mình đã nói thật rồi thì nơi đây việc gì lại chỗi cãi hay dẫu diêm nữa. Vì vậy nên chàng gật đầu.

Ông canh sụ mặt đáp :

— Nếu vậy ta phải về hỏi qua ý kiến tôn sư đã nhé.

Nói xong chàng thêm đỡ đá hay cứu hộ, quay mình chạy như ma đuổi.

Quách-Tĩnh vận sức gọi với theo :

— Ông ơi, xin hãy đỡ hộ cháu tâng đá đã chứ ?

Ông Canh không đứng bước, chỉ quay đầu lại nói lớn :

— Được rồi, cứ chịu khó một vài phút ta sẽ trở lại ngay bây giờ.

Hoàng-Dung nhìn thấy công việc biến diễn, đã hiểu ngay là ông Canh có dụng ý muốn để cho Quách-Tĩnh đỡ đá cho mệt lả, đến khi thật kiệt quệ mới ra tay giúp chừng ấy ông sẽ đuổi cả hai xuống núi dễ như trở bàn tay, vừa tránh khỏi đánh nhau vừa thành công chắc chắn. Khi nỗi hiện nay nàng đang trọng bệnh nên không đủ sức để đỡ hộ tâng đá giúp Quách-Tĩnh.

Nàng vừa nghĩ vừa bần khoản nhìn theo ông Canh thoản thoắt chạy hoải về phía trong xa, lo lắng :

— Ô, ông ta chạy mãi như thế kia thì biết chừng nào mới trở lại để cứu Quách-Tĩnh ? Rồi chuyệu ngoài đường đem gánh vào mình cho mang nợ. Ở đời thương người thì người hại lại. Ta đã từng nhân nhủ anh ấy mà vẫn chừng nào tạt ấy không thay.

Hoàng-Dung càng lo cho Quách-Tĩnh, càng bực mình ông Canh, vận sức gọi lớn :

— Chú ơi, chú, xin chú trở lại có việc rất cần, chú Canh ơi !

Ông Canh ngưng chân lại một chút, đưa hai bàn tay vào miệng bắt loa đáp lớn :

— Ta đâu phải tên Canh ! Mà thôi cứ gọi tạm như vậy cũng được. Hân có vẻ khỏe mạnh lắm, cứ để hân đỡ độ một vài giờ ta sẽ lại cũng vừa chán. Cứ đứng lo ngại.

Hoàng-Dung tức giận chân hồng vội thét lớn :

— Anh rồi vì lòng nghĩa hiệp liều thân cứu chú khỏi chết, không ngờ chú lại dùng thủ đoạn để trả ơn như thế đấy ư ? Dầu chú không biết ơn cũng được, dẫu nữ lòng nào dụng tâm cố hại cho đành ? Nếu để chờ đến một giờ nữa anh ấy mỗi rục xương té nhào xuống hố hoặc bị đá đè chết rồi còn chi ?

Nàng định lớn tiếng chưởi mắng ông Canh một tề cho hả dạ, bỗng nghĩ ra một kế bên đời giọng kêu lớn :

— Chú ơi, có phải chú về bẩm lại tôn sư đấy không ? Nếu thế càng tốt. Vậy nhờ chú thưa lại hộ cùng tôn sư rằng Hồng-thất-Công Bang-chủ, ân sư của chúng cháu có sai mang một lá thư đến để trao tận tay tôn sư. Hoặc nếu tiện nhờ chú đưa triu luôn cho tiện việc, khỏi phải đi lại nhiều lần.

Ông Canh định chạy luôn, nhưng vừa nghe ba tiếng Hồng-thất-Công bỗng dừng ngay lại, đôi giện làm vui hỏi lớn :

— Té ra cô là đệ tử của Cửu-chủ Thần-Cái Hồng Lão tiên bởi đã lừng danh thiên hạ đấy chăng ?

Rồi không chờ Hoàng-Dung trả lời, ông đã quay mình trở lại chạy một mạch đến trước mặt Hoàng-Dung chìa tay chờ nhận bức thư.

Hoàng-Dung giữ bộ loay hoay mở bọc tìm thư, mãi một chập lâu lục soạn hết áo quần mới lấy ra được áo nhuyến vị giáp cầm lên tay rồi quay sang ngó phía Quách-Tĩnh, hoảng hốt la lớn :

— Trời ơi nguy quá, nguy quá, làm sao bây giờ kéo anh tôi tay đá run lên kia, chắc không còn đủ sức để chống đỡ nữa rồi. Vậy

xin chủ làm ơn đem đồ hộ anh cháu rồi sẽ lấy thư sau chẳng muộn.

Ông Canh nhìn về phía Quách-Tĩnh một chút rồi nhìn nhỏ cười nói :

— Không sao đâu, còn sức chịu được lâu hơn nữa. Cứ đưa thư đây rồi sẽ hay mà.

Hoàng-Dung dậm chân nói :

— Trời ơi, chủ không biết đây chứ, anh tôi vừa luyện xong «Phách không chưởng» trong đêm qua; vận động quá nhiều chưa kịp bồi dưỡng sức lực. Mọi nhìn tướng mạo anh ấy tướng là mạnh dạn chứ kỳ thật bở lảm, nếu để kéo dài thêm tý nữa chắc phải sụn liền.

Hoàng-Dung khi còn ở Đào Hoa đảo đã cùng cha luyện «Phách không chưởng» nhiều lần. Ông Canh tuy chưa học đến ngón ấy, nhưng là đệ tử danh môn chính phái đã từng được nghe nói qua rồi, cho nên khi nghe Hoàng-Dung phân vua cũng có bụng tin phần nào, suy nghĩ :

— Hẳn có xúc phạm đến nhị vị sư huynh ta hay không, bằng có chưa chắc xác, nhưng nếu ta gây chứng bị trọng thương thì rất đắc tội cùng Cửu-chỉ Thần-cử; sư phụ mình nhất định sẽ khiển trách và lương tâm ta cũng cắn rứt không yên. Huống chi y đã có bảo ý giúp ta lúc đầu mặc dầu chưa quen biết, chẳng lẽ xờ tẹ sao đành. Nhưng xem bộ con bé này miệng lưỡi lanh lẹ xáo hoạt quá, không biết hẳn có nói đúng sự thật hay không ?

Hoàng-Dung nhìn sắc diện, đoán biết ông ta đang phân vân suy nghiệm, bèn đưa chiếc áo nhuộm vị giúp cho ông và nói lớn :

— Chú hãy xem đây, chiếc áo này là nhuộm vị giúp, vật báu trên đảo Đào-hoa, kiếm đao không thể nào chém đứt. Nếu chú không muốn cứu anh tôi, xin làm ơn đem áo này lại lột hộ trên vai để vác đá khỏi đau mà chịu đựng được lâu hơn. Trong lúc phải vác đá anh tôi có chạy đi đâu được mà chú ngại. Được như vậy thuận tiện cả đôi bên, chúng tôi được an lành, khỏi nguy đến tánh mạng, mà chú cũng khỏi mang tiếng với đời là phường vong ân bội nghĩa, độc ác bất nhân.

Trước kia, ông Canh cũng có lần được nghe thiên hạ đồn đến áo nhuộm vị giúp, nên nay vừa nghe gọi tên liền đưa tay ra nhận ngay, trở qua trở lại xem thử, trong bụng nửa tin nửa ngờ.

Hoàng-Dung đã đoán biết nên nói khích thêm :

— Thường ngày Hồng ân sư thường dạy cháu không bao giờ được lừa dối bất cứ một ai, huống chi chủ cũng là bậc trưởng thượng, vậy nếu chú còn ngờ vực chưa tin, xin cứ lấy dao chặt thử thì biết.

Ông Canh miễn cưỡng chiếc áo rồi đưa mắt nhìn Hoàng-Dung, thấy cô gái đưa cặp mắt đen lầy, tuyệt đẹp chăm chú nhìn mình đầy vẻ chất phác thành thực thì bỗng hồi tâm suy nghĩ :

— Cửu-chỉ Thần-Cử là bậc cao nhân đáng kính, đáng phục, trong lúc xa thấy mà hẳn vẫn kính cẩn nhắc tới lời thầy dạy bảo quả là đưa có đầy thiện tâm đáng mến, gắng tánh ý của người.

Tuy đã có lòng tin tưởng nơi Hoàng-Dung, nhưng sau khi nghĩ lại nhiệm vụ của sư-phụ giao cho giữ gìn, trách nhiệm vô cùng trọng đại, nếu mình nông nổi lỡ xảy ra điều gì thật ân hận suốt cả đời người, cho nên dù sao cũng phải thử thách lại câu thẹn mới chắc ý.

Ông rút con dao cạo cạo bên cạnh sườn thọc thử vào chiếc áo một nhát thấy không lỏng, bèn đem kê trên tảng đá, thẳng tay chém mạnh xuống «bốp» một tiếng lớn. Xem lại thanh dao chém bẽ một mảng đá khá to ở phía dưới, nhưng chiếc áo không hề hấn gì hết.

Hoàng-Dung thấy ông ta trợn mắt nhìn chiếc áo ra vẻ kinh ngạc thì cười khành khách bảo lớn :

— Xin chú đừng ngại áo rách, cứ thẳng tay chặt năm ba nhát nữa xem sao ?

Sau khi bặt mũi chặt luôn bốn nhát, thấy áo vẫn trơ trơ, bấy giờ ông mới liếc ngó vực, nhìn Hoàng-Dung nói :

— Được rồi, tôi đã tin lời cô nương nói thật, vậy tôi xin đem áo cho chú lấy lột vai đỡ đau kéo tội nghiệp.

Nói xong ông ta rảo bước lại gần Quách-Tĩnh, chau chửa đứng vững trên hòn đá phía dưới, lưng lưng đặt chiếc áo trên vai chẳng như lời Hoàng-Dung yêu cầu. Đương lẽ chừng ấy đã xong nhiệm vụ; nhưng lúc này ông đã có phần tin tưởng, và có cảm tình cùng cả hai, muốn làm ơn thêm chút nữa nên hai tay đỡ lấy tảng đá và bảo Quách-Tĩnh :

— Chú em, tôi giúp chú em nâng hòn đá cao hơn một tý, vậy hãy chĩa vai vào tạm gánh lấy. Tuy tay chú vẫn còn cứng lắm nhưng đỡ đỡ lâu cũng tội nghiệp.

Hoàng-Dung theo dõi thầy ông Canh vừa đưa tay đỡ đá thì gọi lớn Quách-Tĩnh :

— Anh Tĩnh, « Phi thiên tại long » lập tức !

Được Hoàng-Dung mách nước, Quách-Tĩnh chợt hiểu bản tiếp lấy áo giáp, rồi hai tay nắm chặt vào nhau, vận sức, chuyển hết thân lực đưa chân đạp vào sườn đối lấy đá lòi ra sau một bước tung người lao vút lên khỏi vực :

Quách-Tĩnh thừa rõ phía sau có vực thẳm sâu muôn trượng, cho nên khi thân hình vừa tưng lên đã xử dụng tuyệt chỉ lực phi thiên tại long trong « Giáng long thập bát chước », bay lên khỏi vực như rồng thiêu cất cánh.

Chàng vung cả hai tay bơi trong không khí lấy đá lái mình vào phía trong rồi đặt chân đứng trên đám rêu, bình yên vô sự, ngay bên cạnh Hoàng-Dung, nhẹ nhàng như tàu lá rụng.

Hoàng-Dung mừng quá cười đôn đôn, rồi đưa tay nhận lại chiếc áo giáp.

Quách-Tĩnh vừa đứng vững đã quay đầu nhìn lại thầy ông Canh đang đứng yên chống đỡ với viên đá, và phía trên con bờ nằm giữa thỏ rừng ở đó.

Hoàng-Dung hớn hớn nắm tay Quách-Tĩnh vừa cười vừa dục :

— Thôi bây giờ hai ta đi cho rồi, đi mau lên anh.

Nàng quay lại nhìn ông Canh, cười nụ và nhắc lại câu nói của ông lúc nãy :

— ... Hân có vẻ khỏe mạnh lắm, cứ để hân đỡ độ vài giờ cũng được. Ha ha ...

Ông Canh nói nóng thét lớn :

— Này con bé, hãy nghe ta nói đã. Mày quả thật là đứa điều ngoa xảo trá nhất đời. Tao vì thật thà đại lém nghe lời mày cũng đành rảnh chịu vậy. Tao chỉ tiếc cho thấy mày là Cửu chi Thần cái Hồng-Thất-Công, xưa nay đã nổi tiếng là Đạo-đức, được người đời tôn sùng như vị thánh, luôn luôn làm việc đúng theo lương tâm, trọng lời hứa như mạng sống, thế mà chúng bay mang danh đệ tử Hồng-Bang-chủ, lại lừa lọc xảo trá như vậy, thật chúng bay đã đem thanh danh của thầy đồ sông đồ biển cả rồi.

Hoàng-Dung cười lớn đáp lại :

— Thôi làm to rồi chú ơi, ai bày chú như thế, sự thật còn lắm

chuyện oái oăm hơn nữa, tôi kể lại cho chú nghe nhé. Tôi tuy học trò của Hồng-thất-Công nhưng lại là con gái của Đào-hoa đào-chủ Hoàng-dược-Sư ! Thấy tôi lúc nào cũng dạy tôi giữ chữ tín, không nên lừa gạt ai bao giờ. Nhưng cha tôi lại căn dặn cần phải đề phòng, trên thiên hạ không thiếu gì kẻ giả dối, lấy oán báo ân, đừng nên tin những kẻ đó mà đời xử thật tình cũng bọn họ. Vì lẽ ấy nên tuy một thân tôi mà phải có hai lòng, một thật, một dối ; thật với người tôi và dối với kẻ giả lừa người như chú vừa rồi. Trong lúc chúng tôi có lòng tốt xả thân cứu chú mà chú lại lừa anh tôi, lẽ có nhiên tôi phải lừa chú lại để cứu cho anh tôi chứ sao ?

Nàng đáp xong cất tiếng cười khảnh khảnh rồi ngấm nga lại khúc « Sơn pha dương » của ông Tiểu khị nãy và làm bầm :

— Đời này thật ít, đời nhiều, thiên hạ đại nhiều khôn ít, phàm ở đời khôn thì sống đại thì chết, đừng than trách làm gì vô ích ông ơi !

Nghe Hoàng-Dung xưng là con gái của Hoàng-dược-Sư, ông Canh giật mình rung chuyển cả tảng đá, thẳm nghĩ bụng :

— Quả ta ngu đại, chết cũng đáng đời ! Đã lớn tuổi rồi mà còn ngây thơ đi tin theo lời của con ma đầu yêu nữ của Hoàng-dược-Sư, tránh sao khỏi bị sa vào bẫy bả ?

Hoàng-Dung càng cười lớn hơn nữa và quay lại nhắc ông Canh một lần nữa :

— Xin chú nhớ kỹ là tôi làm việc này theo lời dạy của cha tôi chứ không phải của Hồng-thất-sư đâu nhé !

Nói xong nàng nắm tay Quách-Tĩnh kéo đi, chạy tung tăng theo đường mòn vượt lên giốc núi đá.

Nhưng Quách-Tĩnh đi không đành, cứ chồm chồm lại quay nhìn về phía con bờ và ông Canh, lúc nào cũng cầm le chạy trở lại để cứu giúp. Hoàng-Dung biết ý vội giải thích :

— Thật ra em không phải ác ý trả thù về tánh vô ân của lão, nhưng em nghĩ rằng nếu để anh cứu lão ra rồi nhất định lão sẽ liều mạng ngăn cản không cho chúng ta gặp Đoàn-Nam-Đế. Trong trường hợp này, thử hỏi anh có đủ can đảm giết lão để cướp đường lên núi không ? Em hỏi anh, mạng em và mạng lão anh quý mạng nào hơn ? Phàm ở đời tưng hiên phải tưng quyên, chứ không thể lúc nào cũng khư khư một lòng thẳng ruột ngựa như anh ngây hiem lắm.

Quách-Tĩnh tuy công nhận mạng Hoàng-Dung quý hơn, nhưng trong thâm tâm chàng vẫn thấy có sự cần rút xa mới không yên được.

Hai người đi một lúc khá lâu bỗng đến một mỏm núi cheo leo, và trước mặt có một tảng đá lớn thật dài nằm vắt ngang từ mỏm núi này sang mỏm núi bên kia, phía xa xa mấy phủ lờ mờ xem không rõ. Tảng đá dài không khác gì một chiếc cầu thớt nhiều nối liền giữa hai đầu núi, hình thể cheo leo cực kỳ nguy hiểm. Cách đó không xa, có một chiếc cầu nữa cũng bằng đá, rất dài nhưng bề ngang lại chật hẹp chỉ độ một gang tay. Muốn đến núi trên bắt buộc phải đi qua chiếc cầu đó.

Nếu ở trên đất bằng thì vượt qua cầu này đâu có gì là khó khăn nguy hiểm, nhưng khôn nổi cầu lại bắt trên một vực thẳm sâu hút ngàn trượng, đứng trên nhìn xuống cũng đã chóng mặt, đầu óc bấn loạn lên rồi, đứng nói đến chuyện bước qua nữa.

Hoàng-Dung đến đứng cạnh đầu cầu, than nhỏ :

— Đoàn lão gia khéo tìm một nơi quá ư hiểm trở để làm sào huyệt ! Ngoài ngọn núi cao thác lớn, thêm chiếc cầu cheo leo này nữa, chỉ nói đến chuyện vượt khỏi cũng đã thiên nan vạn khổ rồi chưa kể đến ba nhân vật «ngư, tiều, canh» trấn giữ ba ải. Còn một ông «Độc» chưa thấy xuất hiện nên chàng hiểu bản lĩnh ra sao ? Kế nào dù oán hận người đến đâu gặp mấy trở ngại này cũng sờn lòng rùn chí hết muốn tìm đến nữa.

Quách-Tĩnh không nghĩ đến những chuyện khó khăn hiểm trở mà lòng lúc nào cũng bấn khoăn về câu chuyện Đoàn Nam-Đề đã chết nên quay sang hỏi Hoàng-Dung :

— Bé Dung, vừa rồi ông Ngư bảo chứng minh rằng Đoàn Hoàng-gia không còn sống trên dương thế nữa. Theo anh nhận xét thấy thái độ ông ấy có vẻ thật thà không nói láo đâu, vì vậy anh lo quá, chưa biết sự thật ra sao, chỉ mong đó là một tin không đúng sự thật.

Hoàng-Dung buồn rầu đáp :

— Chính em cũng bấn khoăn mãi về chuyện này, chưa biết hư thiệt ra sao. Em không dám quả quyết ông ấy nói dối, nhưng có lẽ một điều là ông dám bảo có Hồng An sư chúng ta ở bên cạnh Đoàn Nam-Đề trong giờ phút ngai quy thiên thì quả là điều đáng thắc mắc.

Thấy Hoàng-Dung có vẻ bi quan rùn chí, Quách-Tĩnh lại hùng hổ đưa tay lên trời nói lớn :

— Đã đến nước này không còn nói chuyện thoái lui nữa. Chúng ta quyết không thể lùi bước để thả trôi đại sự một cách hèn nhát được. Cần phải tiến lên đi cho đến cùng như đã dự định.

Chàng nói xong ngồi thấp xuống công Hoàng-Dung lên vai rồi khai triển thuật khinh công để tủng, nhẩy lên cầu đá vượt lên sương mờ trắng đục qua phía bờ bên kia.

Chiếc cầu đá vừa nhỏ vừa gồ ghề, khúc cao khúc thấp, gập ghềnh lóc chóc lại thêm đóng rêu trơn như mỡ, sương phủ lờ mờ không trông thấy rõ.

Vì đường vừa trơn vừa gập ghềnh nên càng đi chậm càng lác lác khó bước, buộc lòng Quách-Tĩnh phải bước thật mau. Cũng một người trên vai, chạy qua một cái cầu hẹp, trơn, lóc chóc, mà phía dưới thì hang sâu thẳm thẳm, đá nhọn chập chồng, nhìn không tới đáy, quả là cuộc chạy đua thử thách với tứ thần ! Trong lúc này mới nhìn thấy gan dạ phi thường của Quách-Tĩnh. Hoàng-Dung sợ quá, bám chặt cổ Quách-Tĩnh nhắm mắt không dám nhìn xuống, thò muốn dứt hơi.

Quách-Tĩnh đang ngon tron chạy được vài trăm thước, bỗng Hoàng-Dung mở mắt nhìn về phía trước và kêu lớn :

— Hãy xem chừng kẻo nguy lắm. Phía trước mình như lỗ hồng và phía bên kia cầu đã đứt liết rồi.

Trong màn sương lờ mờ, nếu không nhờ Hoàng-Dung ngồi trên cao tinh mắt không thấy, thì Quách-Tĩnh không thể phân biệt được chỗ này, thiếu xa đến non một trượng. Chàng vừa để ý trông thấy, lấy tron chạy mau hơn rồi tung vút lên cao vượt khỏi khoảng trống, đặt chân trên mỏm đá phía bên kia cầu.

Thật quá sức may mắn ! Chỉ sơ ý một tý là cả hai đều lăn xuống vực thẳm mất rồi.

Qua bao lần nguy hiểm tày trời, Hoàng-Dung kinh hãi quá sức quên hết đau đớn, vui mừng khen Quách-Tĩnh :

— Quách-ca, hôm nay anh thành con ngựa bay của em rồi. Nhưng chưa em bằng đôi chim điểu trắng hôm trước.

Quách làm thinh bậm môi, công ung chạy miết vượt luôn như bầy chồ tương tự khi đến được đoạn chốt, đường có phần rộng hơn.

Hoàng-Dung nhờ ngồi trên cao thấy sắp hết câu định mở miệng reo mừng, bỗng nhiên nín bật vì nàng vừa nhận thấy ngay trước mắt có một khoảng trống rất dài, và phía dưới là hồ sâu thăm thẳm.

Phía bên kia có một phiến đá bằng phẳng, có thể dùng làm chỗ duy nhất để đặt chân khi mới phóng qua. Nhưng ngay trên phiến đá lại có một thứ sinh đang ngồi chiếm hết chỗ, tay cầm sách, đôn hết tinh thần chăm chú đọc, giọng bình văn vang lên sang sảng dội vào tận các góc đá xa xa.

Quách-Tĩnh đứng chân nhìn kỹ, thấy phiến đá ấy chỉ bằng một chiếc nón vừa đủ một người ngồi, phía sau lại một chỗ cầu gãy nửa và hai bên toàn là vực sâu, nhìn chóng mặt.

Quan sát địa thế một vòng, chàng than nhỏ :

— Chỗ này tuy dài hơn một trượng nhưng nhảy quá không lấy gì làm khó, chỉ ngặt chỗ đặt chân đã bị ông kia ngồi chiếm mất rồi. Chẳng lẽ hất ông ta xuống vực sâu để cướp chỗ, nếu không, thì ngoài ra không có một chỗ nào có thể đứng được nữa.

Quách-Tĩnh xóc Hoàng-Dung nhồi lại thật ngay ngắn, đứng tẩn vẩn vàng rồi cất giọng gọi lớn :

— Kính xin ngài làm ơn chỉ lối cho tiểu sinh được bái kiến tôn sư.

Người đọc sách cứ ngồi yên đọc mỗi hình như chẳng nghe thấy mỗi lúc đọc càng lớn hơn, có lẽ vừa gặp một đoạn hay cho nên vừa đọc vừa gật gù có vẻ khoái trá lắm.

Quách-Tĩnh vịn sức gọi lớn ba bốn phen, nhưng người kia vẫn cứ làm thình giả ngỡ giả điếc, chẳng buồn nhìn lên và cứ ngồi yên như cũ.

Quách-Tĩnh nóng ruột quá hỏi Hoàng-Dung :

— Ông ấy có tình không thèm đáp lại, vậy em có cách gì hay để đối phó lại chẳng ?

Hoàng-Dung đưa mắt nhìn kỹ thấy chỗ ngồi của ông ấy chỉ rộng hơn phía Tĩnh đang đứng độ một vài gang tay, nếu đề Tĩnh phóng bừa sang thì một là đề bẹp, hai là hất ông ta lăn xuống hồ sâu vực thẳm.

Lẽ có nhiên trong khi mình đến tìm người ta nhờ chữa bệnh, không thể nào lại đi hại người của họ được.

Đang suy nghĩ chưa ra cách nào hay hơn, thì Quách-Tĩnh đã

vấn kẻ. Nàng làm thình không đáp, nghiêng tai lắng nghe nghe thứ ông ấy đọc sách gì.

Thì ra ông ấy đọc bộ « Luận Ngữ », một bộ sách vỡ lòng mà các trẻ em thường học. Ông đọc rõ ràng từ câu :

— « Mạc xuân giả, xuân phục kỳ thành. Quán giả ngũ lục nhân, đồng tử lục thất nhân, dục bố nghi, phong hồ vũ vu, vịnh nhi quy. »

Thư sinh đem hết tinh thần vào việc đọc sách, vừa đọc vừa ngâm nga rung đùi, ra chiều thích chí lắm.

Hoàng-Dung chợt nghĩ một kẻ :

Thừa đáp thư sinh ngừng lại lật qua trang khác, Hoàng-Dung nói bằng lòng giữa trời thật lớn :

— Đọc sách có vẻ hay ho chăm chú lắm, nhưng không biết bên trong có thấu hiểu được hết ý nghĩa của Thánh Hiền hay không ? Nếu không thì có đọc cho lâu chừ uống sách-quý mà thôi.

— Thư sinh nghe nàng nghi ngờ mịch dốt nát không hiểu nghĩa trong kinh sách, trợn mắt trừng trừng nhìn lên phía nàng rồi cũng đáp bằng lòng :

— Nếu người đời thầy chỗ nào ngu dốt không rõ đại nghĩa Kinh Thi, xin vui lòng giảng giải hộ.

Hoàng-Dung nhìn thì : mặt thư sinh tuy không già lắm nhưng tác cũng quá năm mươi, râu dài tới cằm, đầu đội mũ tiêu dao, tay cầm chiếc quạt lông phe phẩy dáng điệu đàng hoàng như nhà tở về một nhà nho tài cao học rộng

Nàng vừa cười vừa hỏi :

— Xin đồ đảng ấy có biết môn đệ đức Khổng phu từ mấy người ?

Thư sinh vui đáp :

— Thế có gì khó mà không biết. Đệ tử của ngài đứng số ba ngàn, mà những vị đã thành đạt được 72 chỗ.

Hoàng-Dung hỏi :

— Trong số 72 vị ấy, già có trẻ có, nhưng thử hỏi mấy vị già nhất, mấy vị trẻ nhất ?

Thư sinh lộ vẻ ngạc nhiên đáp lớn :

— Theo trong Luận-ngữ không ghi điều ấy, và xét trong các Kinh Thi khác cũng không thấy chép. Kinh sách không dạy, làm sao trả lời cho đúng được bây giờ ?

Thấy thư sinh có vẻ bực bội vì hồ thẹn, Hoàng-Dung cất tiếng

cười lớn rồi sang sảng nói ra về dạy đời :

— Chính vì vậy mà tôi mới dám chế ông đọc Luận-ngữ mà không hiểu được chút ý nghĩa nào, nếu không, đời nào tôi dám mỉa qua mắt thợ một cách hồ đồ như vậy ? Lúc này tôi vừa nghe ông đọc mãi ở đoạn « Quán giả ngũ lục nhân; đồng tứ lục thất nhân », như vậy theo nghĩa xuôi của nó dù đứa trẻ em cũng biết được là « Đầu số năm sáu người, nhỏ tuổi 6, 7 người », nhưng theo ý tôi không phải như thế mà nghĩa đúng của nó ngược lại như thế này : « Ngũ lục nhân » là « nhân 5 với 6 » chứ không phải 5, 6 người. Nếu đem 5 nhân với 6 thì thành ra 30 » quán nhân, cộng với 42 đồng tứ theo lời giảng giải của riêng tôi vị chi là 72 chân. Như thế nghĩa là kể cả số đầu số và số ít tuổi, không phải 72 là gì ? Và 72 tức là thất thập nhị hiền phải không ông ? Ông chỉ đọc sách như vẹt kêu, chứ đâu có chịu khó nghiên cứu tìm hiểu cái nghĩa lý hay ho theo nghĩa bóng, nghĩa đen, thật đáng tiếc và cũng đáng khiển trách lắm đó. Tại sao cứ nghĩ « nhân » là người mà không nghĩ là « phép nhân » có hay hơn không ?

Thư sinh đã già, học hỏi không phải ít, thế mà nghe cô bé chỉ mới một năm tuổi bắt bẻ, giải nghĩa lộn ngược rồi chế bai là kém cỏi, nên ông vừa giận và cũng vừa tức cười. Tuy chế cô bé già hợm giảng càn, nhưng trong tâm cũng có ý thần phục cái trí thông minh cơ biến của cô lắm lắm.

Vì đã có lòng thần phục, nên ông không còn có thái độ khinh khỉnh như trước nữa, tươi cười hỏi lớn :

— Tôi rất phục cô nương quá ư thông minh đã hiểu nghĩa sách ra ngoài lời dạy của Thánh hiền, nhưng tôi xin hỏi cô nương muốn tìm tôn sư tôi với mục đích gì ?

Hoàng-Dung nghĩ bụng :

— Nếu bây giờ ta nói đến chuyện xin thuốc trị bệnh tất nhiên lão sẽ tìm cách ngăn trở như ba người đã gặp trước. Chỉ bằng nhân tiện mình cứ đem chữ nghĩa ra đề sơ một mớ cho lão khiếp phục rồi sau sẽ trình bày đền chuyện chữa bệnh cũng được.

Nghĩ vậy nàng không trả lời ngay câu hỏi mà chỉ đọc luôn một đoạn sách :

— Nội có thánh nhân nhưng ta đâu có thấy, nay thấy quân tử cũng đã hay rồi. Gặp được bạn từ phương xa lại, không phải điều đáng quý mừng sao ?

Thư sinh thích chí ngửa mặt lên trời cười sảng sặc và nói lớn :

— Hay lắm, bây giờ tôi xin ra đề thi, nếu cô nương đáp được tôi xin thân hành đưa hai người đến gặp tôn sư. Nếu đáp trật một câu thì xin mời quay lưng trở xuống, không được pài nỉ một lời, cô không chịu hay không ?

Hoàng-Dung ngồi trên vai Quách-Tĩnh cười khan khách đáp lớn :

— Trời ơi, tôi còn bé dại, học hành chưa bao nhiêu, đâu dám múa búa trước cửa Lỗ Bang, ba câu đó của một vị lão nho, học lực đây mình, chắc không thể nào đáp nổi.

Thư sinh xua tay đáp :

— Cô chớ lo, vì câu đó của tôi rất dễ. Tôi chỉ đọc qua một bài thơ nói ra lai lịch xuất thân của tôi, tuy có tám câu nhưng ý nghĩa chỉ gói trong 4 chữ mà thôi, vậy cô cứ tự nhiên đối đáp cho vui.

Hoàng-Dung chỉ giả bộ khiêm nhường lấy lệ, chứ thật ra đâu có ngắn tý nào. Nàng nhìn xuống hỏi nhỏ Quách-Tĩnh « còn cứng chân đứng vững hay không » ? Quách-Tĩnh mỉm cười gật đầu. Nàng quay lại nói với thư sinh.

— Thôi cũng được, biến thành rừng nho bao la, biết đâu cho hết, nếu có điều sơ suất xin vị lão thành niệm tình đừng chế cười cho nhé. Vậy xin ngài cứ việc cho biết đề thi.

Thư sinh phe phẩy cây quạt ngậm lớn :

« Lục kinh uẩn tịch hưng trung cữu,

« Nhất kiếm thập niên, ma tại thảo... »

Hoàng-Dung gật gù khen nhỏ bên tai Quách-Tĩnh :

— Khá lắm, Lão này quả một tay văn võ toàn tài !

Thư sinh mỉm cười ngậm tiếp :

« Hạnh hoa đầu thượng, nhất chỉ hoành,

« Kháng tiêt thiên cơ, mạc lộ khâu

« Nhất điểm luy luy dạ như đầu,

« Yên khước bên sông vô số hầu.

« Hoàn danh trực đối quĩ quan quy,

« Bản tại địa phương quản trí phủ »

Hoàng-Dung suy nghĩ rồi làm bằm, ngụ ý muốn giải thích cho Quách-Tĩnh nghe :

— Cứ theo hai câu đầu thì lão tự cho mình đã học thuộc sáu

kinh và mười năm mỗi kiểm, như vậy quả là một trang văn vô song toàn, kiểm thư điển luyện!

Theo bản câu giữa: «Trên đầu bông hạnh có cành năm ngang, «sự lộ thiên cơ không đấng nói, Thứ gì liên kết công hầu bằng cái đầu không che hết nửa giường, không thuộc mình xử dụng», «vạn chữ công danh, chực trả mũ quay về», «vây mặt mũi tông tích ta người biết chăng?»

Cứ xem mặt bất hình dong, mặt cũng có thể dựa theo hai câu chốt mà đoán rằng lão ta xưa kia là vị đại thần trong Triều đại của Đoàn Nam-Đế, chỉ muốn dẹp chữ công danh về vui thú điền viên, nhưng sau lại phải cỡi bò áo mào cần đai theo Đoàn Nam-Đế vào mai danh ấn tích chốn làm tông cùng cốc. Như vậy ta cũng có thể hiểu qua rõ ràng thân thế của lão rồi.

Sau khi nắm vững đại ý tám câu, Hoàng-Dung đáp lớn:

— Nếu trích lấy chữ «Lục» là sáu trong câu đầu, tiếp theo đầu câu hai, dồn luôn ba chữ «Lục» «Nhất» và «Thập» theo thứ tự từ trên xuống dưới; sẽ thành chữ «Tân». Trong ba câu, nếu lấy chữ «Hạnh» theo ông vừa ngâm, trên đầu bông hạnh có cành năm ngang vậy xin thêm một nét ngang nữa, rồi theo câu dưới, bỏ chữ «khâu» đi, thế thì «hạnh» bớt «khâu» sẽ thành chữ «mộc», «mộc» thêm ngang rõ ràng chữ «vị» (hoặc Mùi cũng được) ! Tại câu thứ sáu, có chữ «sông», sông có một nửa là «trường», rồi lấy một «chấm» «lớn» bằng cái đầu của câu thứ năm ghép lại, tự nhiên hóa thành: bên trái chữ «trường» bên phải chữ «đại», thêm chấm thành «khuyến», «khuyến» ghép với «trường» hóa thành chữ «trạng»!

Đầu câu thứ bảy, đọc chữ «hoàn» mà bỏ mũ thì còn lại chữ «nguyên» chữ gì? Vậy tóm tắt cả tám câu thơ của ngài chỉ ghép thành bốn chữ «TÂN MUI TRANG NGUYÊN». Thật kể hèn này đầu dăm mùa may trước mặt vị Trạng nguyên Tân-Mùi của triều Đại-Lý xứ Văn-Nam! Nếu có điều gì thất lễ xin ngài Trạng nguyên niệm tình tha thứ.

Thư sinh nghe nàng đáp xong giật mình thất sắc. Thật ra ông muốn gói ghém cả lại lịch một thời trượng nguyên đầu khoa Tân-Mùi đưa ra giới thiệu, nàng này có thông minh đến đâu cũng không thể nào đoán nổi. Vì đầu nàng có tìm ra chẳng nữa cũng phải hàng nửa ngày trời suy nghĩ. Chỉ trong thời gian ấy thì anh chàng làm nghề cũng đủ đứng rạc giò và không còn sức chịu đựng với cả cái thân hình của nàng trên vai nữa. Khi ấy tự nhiên họ sẽ tự giác

trở lại đường cũ rút lui xuống núi là xong việc. Thật không ngờ cô bé thông minh quá sức, chỉ cần suy nghĩ trong chốc lát đã đoán được ngay nhong phúc không sai một chữ nào, quả đáng khấp phục!

Đối với một bộ óc thông minh dường ấy hãy giữ cái phải tìm hai đề tài khác thật khó, mới hồng thắm nàng nói.

Thư sinh trạng nguyên lo âu nghĩ ngợi một chập khá lâu chưa tìm ra đề tài nào vừa ý, bèn đưa mắt nhìn khắp bốn phương, bỗng nhìn thấy bên kia sườn núi có mấy cây gụ gió phất phơ, lá rụng xào xạc, cảnh ngộ đẹp cảnh kia sạch bạch như tiếng quạt lông, nên ông nảy ra thi tứ, nghĩ được một đầu đề tự cho là đặc ý nhất. Trước khi đọc ra đầu đề, mặc dầu không nóng nhưng ông vẫn hùng chí quạt lên phành phạch để hòa nhịp với nguồn thơ đang tràn ra lai láng trong lòng.

Ông mỉm cười, tăng háng đôi ba lần lấy giọng rói hướng về Hoàng-Dung nói:

— Thưa cô nương, kể hèn này vừa nghĩ ra được một vế «thượng liên» xin trình bày ra đây, mong cô nương ban cho đôi lời châu ngọc.

Hoàng-Dung rạch mãnh mỉm cười đáp:

— Đầu dăm, xin quan trạng cho câu đối dễ dễ, may ra tôi có gắng đối đáp đôi phần, chứ nếu thẳng tay quá e không thể tìm ra được chữ nào. Nhưng nếu may mắn phen này chó ngáp phải rubi lần nữa, xin quan trạng nguyên vui lòng nhếch gãi qua một bên để anh tôi có chỗ đặt chân, chứ này giờ chờ lâu quá cỡ rồi.

Thư sinh biết Hoàng-Dung nói móc mình, tuy nhiên ông vẫn giữ nét mặt bình thân, tay phe phẩy quạt lông, ngâm trước nho nhỏ thứ giọng và chưa chịu lên tiếng.

Trong khi chờ đợi, Hoàng-Dung bỗng nhớ lại lời dặn của bà Thân-toán Tử-Anh-Cô, cho biết trên núi này có bốn ẩn sĩ ngư tiêu cảnh độc, ẩn nấp cũng lợi hại vô cùng, mà quả nhiên họ lợi hại thực. Mặc dầu đã vượt qua ba ẩn, nay còn một ẩn chốt vô cùng hắc búa, những tưởng «độc» chỉ là một thư sinh tầm thường, chứ ngờ đâu là Trạng nguyên của một triều đại, một trạng nguyên, bọng chứa đầy văn chương mà thêm mười năm luyện kiếm nữa chứ?

Ngay lúc ấy trạng nguyên ngâm lớn:

— «Phong bĩ thung lư, thiên thủ Phật, đao triệp điệp phiến». Vế này tuy dễ tức cạnh nhưng nội dung vẫn có ẩn ý muốn phò

trương danh phận phi thường cao cả của Trạng nguyên nữa.

Hoàng-Dung ngắm nghĩ :

— Nếu chỉ dùng chữ lẽ để đối đáp đúng với sự vật, e thiếu nghĩa lý điển tích. Cần phải lấy một cảnh vật nào gần đây để tập lại cho đối chọi, đồng thời xỏ ngọt được lẫn một phen cho hả dạ.

Nàng nghĩ xong, đưa mắt nhìn quanh một lượt, chợt nhìn phía xa xa, đằng sau lưng chỗ Trạng nguyên đang ngồi, có ẩn hiện lơ mờ mấy tòa chùa miếu, chỉ không được rõ, nhưng trước mặt chùa có một hồ sen. Độ này đã hạ tuần tháng bảy, sen cũng hầu tàn, các lá sen héo lại gần hết, khiến cho Hoàng-Dung này ra ý mới, rợn lớn :

— Thôi tôi đã nghĩ ra câu đối được rồi, nhưng ngặt một điều là phải lấy ông Trạng làm đầu đề, e mich lòng bất tiện quá.

Thư sinh Trạng-nguyên cho là nàng không đủ sức đối lại nên tìm cách chống chế, vội đáp :

— Xin đừng ngại điểm đó, cô nương cứ tùy tiện, không hề chi đâu. Hoàng-Dung còn hỏi gặng lại lần nữa :

— Thật tình quan trọng đừng giận cháu chứ ?

Trạng-nguyên cười ha hả đáp :

— Không đâu, tôi không bao giờ dám giận trách gì cô đâu.

Hoàng-Dung liếc mắt nhìn chiếc mũ trên đầu thư sinh rồi đọc luôn :

«Sương điều hà điệp, độc cực quý, đại tiêu dao cần»

Trạng-nguyên vừa nghe đọc xong, giật mình ngắm nghĩ một chút, đưa tay sờ mũ tiêu dao trên đầu, rung đùi quạt phành phạch, cười lớn :

— Tuyệt, tuyệt, quả hay tuyệt, quả là cân đối và sát ý nghĩa !

«Gió lay cành nguyệt» mà đối với «sương nhuộm lá sen» thì đúng lắm.

«Phạt ngàn tay» đối với «quý một chân» thì hay quá. Dầu quý một chân dùng ám chỉ ta cũng thấy thích như thường. «Phê phầy quạt lá» đối lại «đội mũ tiêu dao» lại càng hay hơn nữa. Nói xong ông vỗ tay cười ngất.

Quách-Tĩnh thấy người yêu được khen vùi cũng vinh hạnh lắm. Tịch vị mình học ít, nghĩ chẳng ra câu, nhưng nghe những câu văn của Hoàng-Dung, chàng ngắm lại chỗ nào cũng thích hợp và hay hơn quá sức. Chàng thích quá quên cả mình đang đứng trước vực thẳm, cất tiếng cười theo, toàn thân rung động, khiến Hoàng-Dung hoảng hốt vội cúi xuống bảo nhỏ :

— Hãy tập bớt lại anh ơi, coi bộ khoái quá, quên cả mỗi chân sao mà cười dữ vậy ? Hai bên vực thẳm muốn trũng, nếu lỡ chân rơi xuống thì ít nhất cũng là quý một giò như quan trạng đấy nhé.

Thế là Hoàng-Dung đi thẳng Trạng nguyên hai keo liền tiếp.

Thư sinh tuy thấy phục Hoàng-Dung vô cùng, nhưng khi nghĩ đến điểm này bỗng sụ mặt vì lo lắng :

— Nếu mình cứ tìm điển tích hay những vẻ tầm thường ghi trong sách vở thế nào nàng cũng đáp được ngay. Bây giờ cần phải nặn óc tìm cho ra một đề thật hắc búa mới mong vớt vát lại trận chột.

Ông lại chuyển xua bằng nhờ lại ngày còn ở trường, nghe thầy dạy kể một câu chuyện tuyệt tác mà cả trường anh em bao nhiêu khoa bảng không người nào đáp được, ngay Trạng nguyên, đến ngày nay cũng còn chịu thua luôn, chưa tìm được câu đối cho xứng vẻ.

Suy nghĩ xong, Trạng nguyên nhìn mặt Quách-Tĩnh, Hoàng-Dung, lấy giọng rồi nói :

— Còn một vẻ chột, nếu cô nương đáp được, tôi xin hoàn toàn chịu thua.

Hoàng-Dung đáp :

— Xin ông cứ cho biết, may ra chỗ ngấp trứng rưỡi phen nữa cũng nên.

Trạng nguyên tăng háng rồi đọc lớn :

«Cầm, sắt, tỳ, bà, bát đại vương, nhất ban đầu diện»

Hoàng-Dung lắng tai nghe và lầm bầm trong bụng :

— Trong bốn chữ cầm sắt tỳ bà đều có 2 chữ Vương, tiếp theo lại có nhắc thêm tám vị vua, vậy tuy hai vẻ mà cùng một nghĩa. Tìm ra câu nào để vừa đối vừa xỏ ngọt như vừa rồi mới thấy thú !

Thư sinh trạng nguyên nhìn sắc diện Hoàng-Dung khi trầm ngâm khi lo lắng, khác hẳn hai lần trước, thì đoán chắc nàng không thể đáp được, đắc ý quá rung đùi, vừa quạt vừa gật gù, nhìn nàng nói :

— Xin giới thiệu cô nương rõ câu này vốn của thầy tôi ra từ ngày xưa, mà ngay như kẻ hèn này, mặc dầu mang danh là trạng nguyên cũng chưa tìm ra câu đối cho vừa ý. Bây giờ xin nhắc lại câu nói lúc đầu «dầu ba câu thắng hai bại một», thì cũng phải công nhau rớt xuống nói đấy nhé !

Hoàng-Dung lúc ấy đã tìm ra câu đối rồi, nhưng chưa vội nói ra.

Này thấy thư sinh trạng-nguyên nhắc lại lời giao ước cũ thì nàng cũng móc lại, theo lời tương kế tựu kế, lấy dây người tròng vào đầu người. Nàng hỏi lại :

— Nếu chúng tôi đòi được, qua trạng còn buộc điều kiện gì khó thêm để chúng tôi cứ đứng mãi rục xương nơi đây không ?

Trạng nguyên cười lớn đáp :

— Không đâu, cô nương đừng ngại. Kế này đã hứa, bốn ngựa khó theo. Nếu cô nương đổi luôn câu thứ ba, chẳng những kẻ hèn này phải nhường chỗ cho qua, mà địch thù phải hướng dẫn hai người yết kiến sư phụ. Nhưng nếu trái lại, xin hai cô cậu xuống núi càng sớm càng hay đây nhé..

Đáp xong ông đắc chí ngồi rung đùi cười mãi.

Trông thấy điệu bộ ông ta, Hoàng-Dung bỗng nghĩ ra một câu khác mà nàng thấy rất hợp với lúc này, nếu như Trạng hỏi lớn :

— Thưa Trạng, vừa rồi tôi tạm mượn hình dạng ngài làm tư được ngài ban khen, âu cũng là một điều khuyến khích cho kẻ hậu bối này. Nay tôi muốn tạm mượn tất cả bốn vị «ngư tiêu canh độc» bốn vị kiện tướng trấn bốn ài của Hoàng-Gia, chẳng hay Trạng có không chịu hay không ?

Thư sinh trạng nguyên nghe hỏi nghi bụng :

— Con bé này quả lâu cá, vừa rồi háu ví mình là «quý một chân đội mũ tiêu dao», bây giờ háu lại muốn lời cả bốn anh em mình ra loạu để-châm biếm gì đây nữa ? Có lẽ bị quá, Cô ta mới với Vĩnh ; nếu ta không chịu hẳn sẽ chạy làng đây chứ gì ? Việc này đâu có gì hại, nhưng ta chắc chắn cô nàng không thể nào đối nổi câu hóc búa này. Ngay như ta là Trạng-nguyên, trải bao năm qua vẫn chưa đối được không chỉ là hẳn !

Nghi thế ông ngược mặt lên nói :

— Văn chương cốt nơi ý nghĩa hay ho, chứ chuyện mượn để không có gì đáng kể. Cô nương cứ tự tiện, cho kẻ hèn này nghe những lời vàng ngọc.

Hoàng-Dung cũng tăng hàng mấy cái nhại theo như Trạng rồi ngấm lớn :

«Si mị võng lượng, tứ tiêu quý, các tự đồ tràng !»

Trạng nguyên nghe xong thất sắc, không ngờ cô bé không bao

nhiều tuổi mà văn thơ quán chúng, tài nghệ tuyệt luân. Nàng đã dùng bốn tên «ngư tiêu canh độc» ví với 4 tiêu quý, si mị võng lượng» để đối với «cầm sắt tỳ bạp» thì quả là hay tuyệt. Chẳng những hay mà còn bao hàm ý tứ xo ngọt mới là tài tình hơn nữa, Tài nghệ như thế này hèn chi hai đứa đã áp đảo nổi ba anh trước để cướp đường đến đây cũng phải.

Trạng nguyên đứng ngay dậy, cùi quặt lên vai, xóc lại mũ áo, chấp tay bái dài nói :

— Trạng này xin hoàn toàn bái phục, bái phục !

Hoàng-Dung mừng quá nhưng cũng cười hề hề nói đỡ lời :

— Âu cũng là sự rủi may, đâu có gì đáng khen tặng. Trong sự đối đáp, hậu bối có lẽ lời xin ngài lượng tình thứ lỗi.

Trạng nguyên nhẩy vọt ra sau nhường chỗ lại, rồi nhủ hai người lễ phép nói :

— Xin kính mời.

Quách-Tĩnh đứng nghe hai người đối đáp quên cả mời, trong bụng lo ngay ngáy sợ Hoàng-Dung bị thua. Nay thấy thư sinh đứng dậy nhường đường, chàng vui mừng quá sức, dặn Dung ôm cho thật chặt, vận sức vào hai chân búng thẳng người lên cao như chiếc pháo thăng thiên, vượt qua vực sâu trên một trượng, đặt chân ngay trên chỗ Trạng-nguyên vừa ngồi rồi nhân đà ấy, chàng nhẩy thêm lần nữa đến đứng cạnh một bên Trạng-nguyên.

Trạng-nguyên đứng nhìn thấy Quách-Tĩnh vừa xông một người, không cần lấy trớn, vượt qua hai đoạn hố sâu nhẩy tận bên mình như một trò đùa, trong lòng vô cùng thần phục, thần thâm :

— Xưa nay ta tự phụ là người văn võ toàn tài, những tưởng trên nhân thế ít người bì kịp. Hôm nay trước mặt thiếu niên chưa bao nhiêu tuổi, về văn chương ta đã thua luôn ba bận, về võ nghệ ta cũng không qua nổi chú bé này, thật đáng hổ thẹn.

Ông đang suy nghĩ tự trách mình, nhưng nhìn thấy Hoàng-Dung vẫn đeo trên lưng chú bé, đôi mắt đen láy cứ nhìn chòng chọc vào mình tỏ vẻ van lơn cầu khẩn, thần sắc lại bạc nhược hình như đang bị nội thương rất nặng. Ông vừa tức vừa thẹn, vừa hối hận nghi bụng :

— Xưa kia Không phụ từ chịu thua Hạng Thác, ngày nay ta có thua mi vài ba keo cũng không sao. Rồi đây ta sẽ có cách cho người nếm tài ta, đừng vội đắc ý nhé.

Nghĩ xong ông nhìn Dung nghiêm sắc mặt nói :

— Về văn chương cô đáng phục lắm, tuy nhiên theo tôi nhận xét cô còn nhiều khuyết điểm đáng chê.

Hoàng-Dung cười nói :

— Người đời thường nói nhân vô thập toàn, sống trên thiên hạ có mấy ai được hoàn toàn tuyệt đối, huống hồ là tiểu-tử hậu-bối này.

Trạng-nguyên từ đó nói :

— Sách thánh hiền có câu : « Nam nữ thọ thọ bất thân » nên phàm trai gái có chút ít học thức thấy đều xem đó như câu kinh bất tưng, thế mà cô nương, mang thân phụ nữ khước các, chưa phải vợ chồng với chàng này mà lại ôm cổ chàng vai như vậy xem sao cho tiện ?

Theo lẽ thánh hiền thì nếu chỉ đầu chết đuối, em chồng có thể cứu với bằng cách nắm tay mà thôi, huống chi cô nương là người đứng chừ chưa phải là chỉ đầu của chú-nọ ! Việc hai người ôm ấp nhau giữa ba quân thiên hạ quả là điều tối kỵ trong lễ giáo vậy.

Bị Trạng nguyên chỉ trích, Hoàng-Dung tự nghĩ :

— Ta cùng Tịnh ca, tuy chung dụng cùng nhau, nhưng bên trong vẫn giữ được tuyết sạch giá trong, vẹn nghĩa đạo lý. Người đời chỉ nhìn củ chỉ bên ngoài chứ đâu có biết được cái tốt đẹp của bề trong. Trên thiên hạ biết bao nhiêu cái xấu xa ngụy trang dưới nhiều hình thức tốt đẹp để che mắt người ngoài, đó mới là điều đáng trách chừ.

Nàng nguyệt dài một cái và đáp lớn :

— Đức Mạnh-Tử là bậc Thánh hiền nhưng nếu cởi bỏ lớp ngoài cũng chỉ là người trần mắt thịt như ai; ông khỏi cần lợi dụng nhiều chữ nghĩa châm biếm làm gì. Chúng tôi tự xét trong sạch lương tâm, hơn là chú trọng lời dèm pha cổ lủ của người đời làm chuyện.

Trạng nguyên nghe nàng nói gần nỗi giận trách :

— Tôi thấy cô nương người có văn học mới đem lời dạy bảo của Thánh hiền ra nói chuyện, không ngờ cô bất chấp mọi sự dèm pha của nhân thế, mà còn mĩa mai đến các bậc Đại hiền !

Hoàng-Dung cứ cười lớn không đáp lại. Một chập sau nàng ngậm lớn :

- Khất Cối hà tàng hữu nhị thê ?
- Lan gia yện đắc hứa đa kê ?
- Dương thời thượng hữu Châu thiên tử.
- Hà sự phân phân khuyết Ngụy Tế ?

Nguyên bài thơ tứ tuyệt này do thân sinh nàng là Hoàng-dược-Sư sáng tác. Hoàng-dược-Sư vốn một người thông minh tuyệt thế lại có tính ngạo nghễ ngang tàng, nên thiên hạ đặt cho biệt hiệu : « Đông tá hạo quái ». Hoàng-dược-Sư chỉ cả Thang Vũ, kích bác cả Khổng-Tử, Châu công. Đồi với những lời Thánh Hiền dạy lại, chẳng những ông để ngoài tai mà còn đem chêm biếm nữa. Hoàng-dược-Sư đã sáng tác rất nhiều bài thơ chỉ trích Khổng, Mạnh và dạy cho Hoàng-Dung học thuộc nằm lòng.

Sở dĩ Hoàng-dược-Sư đi tìm ra bài thơ này là vì câu chuyện của đức Mạnh-Tử kể lại có người ăn mây nước Tề có thể thiệp hai vợ chồng hoàng, trong khi chính anh ta chỉ chuyên đi lấy người xin canh thừa cơm cặn đem về nuôi vợ, và câu chuyện một người ăn trộm cứ mỗi ngày ăn cắp của làng giếng một con gà để về ăn.

Hai câu trên, Hoàng-dược-Sư chỉ trích các câu chuyện trên của Mạnh-Tử hoàn toàn bịa đặt không thực tế, còn hai câu sau thì nguyên do vì một điển tích khác :

« Vào thời chiến quốc, khi Châu Vương còn tại ngôi, Mạnh-Tử không nhận làm quan phụ tá nhà Châu mà lại đi tìm Lương-Huệ-Vương và Tế-Tuyên-Vương để cầu xin làm quan ! Như thế thì trong khi dạy thiên hạ lấy trung quân ái quốc làm trọng, Mạnh-Tử lại hành động một cách khác !

Vốn đọc nhiều sách vở của Thánh nhân nên trạng nguyên cũng biết rõ các chuyện điển tích này và chính ông cũng công nhận những lời châm biếm của Hoàng-Dung trong thơ quả là chí lý, không chối cãi vào đâu được.

Cứ theo từ ý bài thơ, Trạng-Nguyên tuy ghét Hoàng-Dung là con người gần đó, nhưng trong lòng cũng phải thán phục :

— Con bé chưa bao tuổi đời mà đã tinh ranh đúng mức, mình đã bực đầu nhưng đành chịu thua nó vậy.

Thế là thư sinh Trạng nguyên lẳng lẳng đi đường, Quách-Tĩnh công Hoàng-Dung trên vai nối gót theo sau, cứ đường mòn đi thẳng lên núi.

Khi ba người đi ngang qua hồ sen, phía trước tòa cổ miếu, thấy các cọng sen còn dính lại mấy chiếc lá tàn, lác lác trên mặt nước quả giống như chiếc má tiêu dao của mình đang đội đầu nên Hoàng-Dung đem ra châm biếm là quý một giờ ! Nghĩ vậy nên trạng nguyên chột dạ liếc qua nhìn Hoàng-Dung. Hoàng-Dung thấy vậy

Đoán biết ông đang oán mình. Nàng sợ ông hồ thẹn không dám
nhin lại, vội quay ngang vờ ho mấy tiếng, áp má vào vai Quách.
Tịch tịch đi tìm đôi mắt.